

AN NGUYỆT SAN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Y THỰC

Warm
AP95
V6
Y18

HÒA BÌNH VÀ NGƯỜI LÀM VĂN NGHỆ

CHÂU VĂN THUẬN
NHÀ VĂN VÀ THỰC TÀI

TRẦM TƯ ĐỌC SÁCH PHẠM CÔNG THIÊN

XUÔI GIÒNG : G.A. NASSER

HỒ THỦY GIỮ ● NGUYỄN TÔN NHAN ● TRẦN
HỮU NGŨ ● LÊ VĂN NGĂN ● NGUYỄN NGŨ

SỐ

2

NGÀY 15 THÁNG 10 NĂM 1970

Ý THỨC

BÁN NGUYỆT SAN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
NĂM THỨ NHẤT * SỐ 2 NGÀY 15.10.1970

TRONG SỔ NÀY

Ý Thức	Thư tòa soạn 1
Thụy Văn	(thơ) Trên vết thời gian. Niềm tin khắp sáng 2
Lê văn Ngăn	(thơ) Bên hồ Thủy Ngũ 5
Nguyễn tôn Nhan	Vivekananda và quỳnh. H 7
Ngụy Ngữ	(thơ) Tuổi mây che. Giữa bao la 16
Phạm cao Hoàng	(thơ) Cỏ xe bò 19
Hồ thủy Giũ	Những nhân vật kịch 21
Trần hữu Ngũ	Trên những chữ thêu 48
Châu Văn Thuận	Nhà văn và thực tại 72

MỤC THƯỜNG XUYÊN:

Xuôi giòng: Thân Trọng	Nasser: người vừa ngã xuống 57
Một chỗ chung	Hòa bình và người làm văn nghệ 61
Đọc sách: Trầm Tư	Bay đi những cơn mưa phùn của Phạm Công Thiện 77
Từ Kế Tường (truyện dài)	Như chỗ nghĩ chân 82
Sinh hoạt văn hóa	89

Chủ nhiệm D.S NGUYỄN THỊ YẾN
Tổng thư ký NGUYỄN MINH Quản lý NGUYỄN THỊ DUNG
TÒA SOẠN: 666 PHAN THANH GIẢN SÀI GÒN
Biên lai chánh thức 1195 BTT/NBC/HCBC 1. 9. 70
In tại: Đăng Quang 734A Phan Thanh Giản Sài Gòn.

THƯ TÒA SOẠN

Cùng quý bạn đọc,

Trong những điều kiện hạn hẹp, chúng tôi đã cố gắng hoàn thành Ý THỨC số 1. Chúng tôi tự biết còn rất nhiều sơ hở về hình thức cũng như nội dung. Những lỗi ăn loát không thiếu trong số ra mắt ắt đã làm phiền lòng quý bạn, chúng tôi xin cố gắng đề tờ báo được sửa chữa cẩn thận hơn trước khi lên khuôn.

Chúng tôi cũng tự biết rằng, trong tình trạng chung của thời cuộc, làm một tờ báo độc lập, thuần túy văn học nghệ thuật, là một thử thách cam go mà chúng tôi, nhóm chủ trương, phải nhận chịu.

Chúng tôi chỉ có một hậu thuẫn duy nhất: đó là bạn đọc. Chúng tôi chỉ có một khuyến khích duy nhất: đó là những phê phán đên từ quý bạn. Cũng như chúng tôi chỉ có một hoài bão duy nhất: phát triển nền văn học nghệ thuật Việt Nam.

Ý THỨC

THỤY VĂN

thơ

TRÊN VẾT THỜI GIAN.

Chiều qua tháp cổ, thôi già từ
Này dốc xuống chân đồi đổ nhịp
Ai gọi tên trong cơn mê thiếp
Mặt trời lặn, ngày cũng khép tay

Là mật ngọt cây xanh
Dẫn trên môi vị đắng
Ta thiên nhiên thắm nở nụ hoa vàng
Hồn thảo mộc ngậm ngùi một bóng

Trời thoáng mây mùa chớm dậy
Tay kẻ ngực thờ nhân gian
Ta đi lạc kiếp ngoài du mộng
Trăm khúc mê thu mờ tiếng vang

Mắt đã xanh xao mòn nỗi đợi
Thanh xuân ngày cũ đã xa bay
Lặng lờ trôi giữa âm thanh chết
Của nắng giao mùa rơi kẻ tay.

NIỀM TIN THẮP SÁNG

Thượng đế ban đôi chân nguyên vẹn
Tháng năm qua định mệnh đường dài
Trong tôi niềm hy vọng chưa vơi
Vẫn thương yêu tận cùng nhân loại
Mặc dù hôm nay những loài lang sói
Tiếng kêu gào đau xót thịt da
Và trái đất đông đầy tội lỗi

Mỗi sáng chiếu thêm một nỗi mừng
Thức giấc biết mình có thể nằm yên
Hoàng hôn về nhìn rõ mặt anh em
Hạnh phúc mong manh trên đầu thuộc lá
Hôm nay ra đường cửa hàng vẫn mở
Nụ cười sau mặt kính còn nguyên
Em bé thơ ngây níu tay áo mẹ
Nhìn đời chưa đánh mất niềm tin
Ai đi qua đường khóc than kẻ lẻ
Áo chùng sô trắng buổi chiều buồn
Thôi hãy dành người chết nằm yên
Đôi vắng ghi phần mộ mới
Cành mọc chỗi đau thương quá đời

Cây già dặt mẹ cò úa tàn
Thieu phụ cầm khăn lau nước mắt
Dỗ dành con dại nén khóc than
Mở mắt nhìn quê hương ta đó
Bồn nghìn năm mưa gió tả tơi
Mỗi sáng mai mặt trời vẫn mọc
Xin dòng lệ máu hãy ngừng rơi
Đời mở vô biên từng cửa huyết
Sầu mênh mông lịch sử con người
Nhưng Việt Nam âm thầm chưa diệt
Nên vẫn còn hy vọng ngày mai
Từng giọt lệ nồng sười âm ngực băng
Dỗ tình thơ chứa chan bát ngát
Đêm dạt dào dòng nước Đồng Nai
Ngày hy vọng núi Nùng vời vợi
Tôi đi trong ngày hội
Đập cửa gọi thương yêu
Cho em thơ xanh màu mắt biếc
Cho vườn nhà cây thắm đơm bông
Mẹ nhìn vui luống cải hoa vàng
Mừng long lanh đôi mi em gái
Nụ hoa hồng tay đời xin hái
Dâng người nằm chết với niềm tin
Thơ tôi viết tình thương lên cửa
Sáng mai thức dậy vỗ lời chim

THỤY VÂN

LÊ VĂN NGÂN

thơ

BÊN HỒ THỦY NGŨ

Gió đưa tình ta sang xa nhau
thời xuân thu gió thổi ngang đầu
quyên luyến mùi hương anh mang áo dạ
bóng đổ tường nghiêng một ngọn đèn sầu

Mắt thăm nghìn khơi không đổi hướng
rèm thiên thu còn hỏi trông tin
bước đi dưới rừng dương liễu dậy
sóng biển bùng lên sóng biển chìm

Anh lại lui về thành thị cũ
soi mắt em trong tấm gương mờ
ngó qua mái ngói mây trời đục
biết đêm đêm này khuya có mưa

Vang hường từ khi em cười nói
là quanh đời tiếp tiếp truyền đi
lãng du đưa đẩy chân dừng lại
nỗi vui thấm mấy lá biệt ly

Ngồi ở thành Tây hồ Thủy Ngũ
chân thuyền quên ỏi anh lát gạch hồng
bông sen hồng bông sen còn lá
tình anh rồi nước trái giòng sông

Đêm có khi anh nằm nghiêng mặt
nghe bên chờ thoảng điệu hành vân
tưởng người quân tử chưa thành vận
gầy độc quyển ca gọi tình nhân

Tù và vang thức lòng xe ngựa
tiếng chân anh lẫn tiếng cô thành
ôi giấc hoàng thu càng nặng nợ
dù xa người yếm trắng thủy thanh.

LÊ VĂN NGĂN.

NGUYỄN TÔN NHAN

vivekananda và quỳnh - h.

1.

Nắng vừa đủ để tôi muốn chết khô, tôi che mắt bằng một tờ kinh Ba La Mật. Chỉ một tờ duy nhất cũng đủ sức trôi hết nắng của mặt trời tháng năm. Trên tờ kinh trắng nõn ấy viết một chữ H.H, không bao giờ đọc thấy được bởi vì chữ H. này tôi ghép bằng 24 chữ khác, tôi phải ngồi vắng lặng tiêu điều suốt cả đời mới đọc ra thì làm sao H. có thể nhìn thấy trong một vài sát na ngọn gió lỡ thời đến và bật ra tiếng gọi ấy.

H. là gì ? Tôi chưa bao giờ chịu khổ nạn đến độ phải viết tắt một chữ mà tôi không muốn viết tắt.

Tại sao lại phải viết tắt ? Tại sao lại không viết thẳng ? H. dư biết điều ấy, H. dư biết tôi chỉ ưa những gì trơn tru thẳng tuột. Tôi không ưa quanh co, tôi không ưa nói một đằng nghĩ một nẻo, tôi ghét phải dấu kín, giữ gìn, mực thước. Vậy tại sao tôi lại viết H. thay vì Hương ? Bởi vì tôi đã đọc được ở trên bức vách nhà H. bốn câu thơ lục bát của ba

H. Tôi không hề nhớ mấy may gì về bốn câu lục bát viết bằng chữ Hán khá đẹp ấy, tôi quên hết vì tôi không để ý, vì dù chữ Hán có đẹp nhưng thơ hình như không hay lắm.

Thơ không hay lắm nhưng tôi lại tin chắc đó là bốn câu thơ tuyệt diệu nhất mà ba H. có thể làm được, vì trong ấy có hai chữ *GỌI ĐÒ* H. hãy nói với ba H. rằng tôi đã rung mình khi đọc tới hai chữ gọi đò, rung mình giống y như lần tôi đọc xong câu thơ của Quách Tấn :

Gọi đò một tiếng lạnh hư không.

Mặc dù tiếng gọi đò của ba H. khác hẳn tiếng gọi đò của Quách Tấn nhưng chắc H. cũng nghe thấy cùng tiếng dội ớn người bên bờ sông mộng chết của kiếp người. Có phải là một giòng Sông không ? Hay chỉ là một giòng Suối ?

Bởi vậy tôi muốn viết tắt tắt cả những chữ viết. *Chữ Sông viết tắt là chữ Suối, hoặc ngược lại.* Nhưng tại sao tôi lại cần đọc lộn chữ này là chữ kia, tại sao tôi cần có tí ảo giác ấy ?

Tôi sợ nhất mặt trái có thể lật thành mặt phải, tôi sẽ chẳng khi nào viết tắt một chữ nào nữa hết. Hương hãy nhớ dùm tôi, và nhắc nhở khi tôi quên. \

Hôm nay bỗng nhiên tôi lại nhớ tới tiếng gọi đò trong bài thơ của ba Hương treo trên vách, tôi tự nhủ ngày mai tôi sẽ đến nhà Hương và tôi phải cố gắng bình tĩnh đọc cho hết 4 câu thơ kia. Tôi muốn biết, muốn nghe tiếng gọi đò của ba Hương. Tôi làm chuyện ấy không để làm gì và hoàn toàn không có ngụ ý gì cả, tôi làm vì tôi thích làm và nhất là dù tiếng gọi đò kia có lạc lõng cách mấy thì tôi cũng đã trót nghe rồi.

Tôi vừa bị cảm lạnh. Tôi cũng không biết tôi vừa bị cảm hàn hay cảm lạnh, người tôi run tê tê như vừa uống một ngàn viên thuốc xanh lá cây trong một bệnh viện mà Hương đã nuôi hàng bầy chim sẻ non bay lao đao xà xà dưới nắng.

Nếu tôi không tụng kinh thì tôi sẽ chết ngay lập tức. « *Tình yêu mãnh liệt như cái chết* » tôi muốn nhét câu ấy xuống gấu áo của Hương. Vì không có cái gì mãnh liệt. Tôi không

trông thấy một cái gì mảnh liệt. Hương thấy chưa, tất cả đều là đá mất máu.

Hương nhìn lên ngọn cây trên đầu chúng ta mà xem. Trên ấy có một câu thơ như thế này :

DIỆT ĐỘ NHỨT THIẾT CHÚNG SANH DĨ
NHI VÔ HỮU NHỨT CHÚNG SANH THẬT DIỆT
ĐỘ GIẢ.
HÀ DĨ CỐ ?

Nếu Hương bảo đó không phải là một câu thơ thì tôi cũng đành chịu, vì không phải là một câu thơ thật. Đó chỉ là một câu trong kinh Bát Nhã Ba la Mật.

TẠI LÀM SAO ? Hương thử đọc lại ba chữ ấy ba triệu lần đi. Tại làm sao một câu như vậy không thể là một câu thơ ?

Tôi vẫn tin rằng đó là một câu thơ. Tôi vẫn tin tất cả những gì viết thành chữ đều là một bài thơ tuyệt diệu. Vậy mà chưa bao giờ tôi thử làm một câu thơ.

MỘT CÂU THƠ. Ba chữ ấy đủ làm cho tôi ớn người, tôi sẽ tiếp tục bị cảm hàn, cảm lạnh, cảm cúm suốt đời nếu tôi lỡ viết ra một câu thơ.

Viết một câu thơ như Hương nuôi một bầy chim se se non không biết bao nhiêu con trong bệnh viện (tên là Đồn Đất) này. Hương đã đẻ ra những con chim se, Hương phải hái cỏ dại cho chúng ăn, tôi chỉ xin ăn có vài cọng. Tôi chỉ xin Hương ban ơn cho tôi một vài cọng cỏ dại.

Tôi vừa nhai vừa nhìn một chiếc xe rác đi qua, Hospital Grall. Tôi muốn kêu thét lên. Hospital Grall. Nhưng cổ họng tôi bị nghẹn vì cọng cỏ dài và mềm nhũn.

Tôi nhìn lên ngọn cây. Tôi muốn tìm lại câu thơ lúc nãy, nhưng tôi không nhớ hết, tôi chỉ nhớ có ba chữ cuối cùng :
HÀ DĨ CỐ ?

TẠI LÀM SAO ? Tại làm sao chúng ta chỉ biết nuôi

nắng nhau bằng những cọng cỏ xanh khiếp như thế này vào lúc 9 giờ đến 11 giờ buổi sáng ?

Buổi sáng. Tôi ngạc nhiên vì mặt trời dậy sớm hơn tháng ba. Tôi ngạc nhiên và tôi biết chắc chắn được điều này : *Mặt Trời Tháng Tư luôn luôn Dậy Sớm hơn Mặt Trời Tháng Ba.*

Tôi bò ra khỏi giường, tôi xuống sân để rửa mặt đánh răng. Tôi soi gương và tôi lại ngạc nhiên vì tôi thấy mặt tôi hiền từ hơn buổi tối hôm qua rất nhiều.

Không phải chỉ một mình tôi hiền từ. Tất cả đều hiền từ. Cả con chó nhỏ mà tôi nhét vào trong đầu, đến ngòi lạng lẽ, ồn ào với tôi trên bãi cỏ.

Tôi NGẠC NHIÊN. Tôi ngạc nhiên đến độ muốn bẻ máu, con chim sẽ bay lên, vài sợi lông tơ bay tới tả làm tôi hoa mắt.

Tôi đứng đợi con chó nhỏ dưới những tàng cây xanh lướt thướt. Bên kia đường có một kiosque tạp hóa, trong tủ kính đội ngược lên trời đầy những lá đen đỏ chi chít. Không đếm được.

Tôi muốn Hương chết dí trong ngôi trường Tây Phương ấy, Hương đừng nghiêng ngả đi ra. Để tôi đợi đến TÍM triệu dương ĐỎ cầu vồng XÁM nước.

Đồng hồ đeo tay của tôi gõ 9 tiếng. Tôi rùng mình khi nghe tiếng đếm chậm chạp của giờ khắc. Hãy vắt thời gian vào sọt rác như khi Hương vắt đi những cuộn vải dơ. Hãy dấu không gian vào trong gấu quần sút chỉ của Hương.

Mặt Trời đã nhỏ máu, Hương và tôi cũng đã nô đùa nhỏ máu với nhau trong góc một giáo đường thấp không có tháp chuông. Hương hái những cọng cỏ để đút cho những con chim se sẽ bay lao đao xà xà dưới nắng.

Những con chim se sẽ non này lớn lên là lúc chúng ta sắp chết. Và tất cả mặt trời đều cay đắng. Tôi đọc thơ Rimbaud cho Hương nghe để Hương biết tất cả mặt trăng đều ác độc.

Tôi hôn lên má Hương và tôi ngửi thấy mùi cơm chín.

Quỳnh Hương hãy đứng lên. Tất cả sắp chín, sắp rụng.

2.

Hương hỏi tôi Vivekananda là ai. Tôi không nhớ tôi đã trả lời với Hương như thế nào vì đến bây giờ tôi cũng không biết Vivekananda là ai. Là một đại sư ? Ai mà chẳng là một đại sư ? Hương biết tôi lê la, ầu thả, bừa bãi, bậy bạ như tên clochard thế mà nhiều khi chắc Hương cũng phải nhận rằng tôi từ bi rộng lượng như một đại sư.

Cho, chỉ cho thôi, rồi thôi.

Mỗi khi giữa trời nắng độc, tôi vượt cả con đường dài dề đến nhà Hương tôi đã thấy tôi từ bi quá sức. Tôi bất chấp bụi đường như bụi địa ngục, tôi bất chấp nắng như lửa lò Bát Quái, tôi bất chấp mưa như thác nước, tôi phải đến một con đường có lình gác ở ngã ba, tôi vượt qua họ và tôi đến nhà Hương. Chỉ ở gần Hương tôi mới thấy được Nát Bàn.

Tôi không nói quá đâu, vì tôi đâu biết Nát Bàn là gì. *Tôi cũng không cần biết Nát Bàn là gì.* Tôi không cần đến một cảnh giới nào khác nữa, tôi không cần chốn ngộ, giác ngộ gì hết. Tôi chỉ cần mỗi ngày được nhìn thấy Hương ngồi khoanh tròn, được tháo gỡ bất cứ cái gì trong người ra trao tặng cho Hương. Tôi dám cho Hương cả những gì không tháo gỡ được. Tôi cho hết.

Hương có nhận hay không tôi cũng không cần biết, tôi đâu có đủ thì giờ để nhìn lại xem Hương có nhận hay không. Thì giờ của tôi để tôi ban ra đồn dập như sét búa. Bởi vậy nhiều khi tôi như bị mù, tôi hỏi Hương những câu mà Hương tưởng tôi giả vờ không biết. Tôi hỏi Hương hoa đó tên gọi là gì. Tôi không biết thật mặc dù nó là hoa Phượng do miệng nói của Hương. Tôi hỏi Hương cái áo đó màu gì. Tôi cũng hoàn toàn không biết thật mặc dù nó là màu vàng. Sao Hương không hiểu rằng ngồi bên Hương tôi quên hết, óc tôi rỗng không như tờ giấy trắng. Hương cứ viết lên đó bất cứ chữ gì Hương

muốn, tôi tin đó là lẽ phải, là lẽ thiện. Tôi tin chắc. Tôi tin cả những điều Hương nói sai, nói dối, nói lang bang đùa cợt...

Hương thấy chưa, tôi thừa *sức mạnh* để tin như vậy. Chỉ có *sức mạnh* mới giúp tôi sống thênh thang được thôi.

Vivekananda là ai ? Tôi không biết, tôi chỉ nhớ tôi học được *sức mạnh* ở Vivekananda. Tôi còn mê muội điên dại vì Hương đến hôm nay là nhờ Vivekananda và mai kia nếu tôi có bỏ Hương vào một đồng đồ cũ nào đó cũng tại Vivekananda.

Vivekananda cho tôi đôi chân *đề đi* và *đề đá*. Khi đi tôi đi nhẹ nhàng, lúc đá tôi đá tung lên.

Hương nên quý trọng đôi chân tôi, như tôi quá quý trọng đôi chân xiêu vẹo thần linh của Hương.

Tôi muốn dành cả đời tôi để tôi ca ngợi đôi chân của Hương. Tôi muốn viết ra một chữ thì lập tức chữ ấy phải biến thành cặp cánh để chắp vào đôi chân xiêu vẹo thần linh của Hương.

Hương hãy nhớ, kể từ bây giờ tất cả chữ viết của tôi chỉ để tàn phá những bức tường trên bước đường Hương đi, dù Hương có đi xa khỏi tôi, tôi cũng vẫn ca ngợi. Suốt đời tôi ca ngợi đôi chân Hương như R.M.Rilke suốt đời ca ngợi sự ly biệt.

Chúng ta sống mà vẫn như đang từ biệt.

Có gì còn ở lại ? Như khi ngồi với Hương tôi đốt thuốc hút liên miên dù chút nữa tôi biết tôi sẽ bị nhức đầu, nôn oẹ, mất ngủ vì không chịu nổi nhựa thuốc kia. Tôi chỉ hút được nhiều lắm là ba bốn điếu, năm sáu điếu. Nhưng tôi vẫn đốt liên miên điếu này sang điếu khác, đốt cho hết một bao hay hai bao. Ngồi với Hương tôi muốn nhìn khói bay tán loạn trên đầu. Không nhìn thấy khói thuốc tôi có cảm tưởng Hương cũng sắp tan theo, tan mất, tan tành.

Hương mà tan đi, tôi chỉ còn nước vào tu viện.

Sáng nay tôi chờ Hương trước cửa trường Hương học, tôi biết trước Hương sẽ nghỉ buổi học hôm nay nhưng tôi vẫn chờ. Tôi muốn thăm lại bãi cỏ xanh đằng sau ngôi nhà thờ nhỏ im lặng của chúng ta, của Hương và tôi, và bầy chim sẻ mà Hương nuôi. Hương không tới.

Tôi xốn xang trong lá gan. Bất chợt tôi nhìn lên ngọn cây và tôi thấy một con chim sẻ chao qua như cái thoi rớt khỏi khung dệt. Tim tôi cũng chao qua sấm sét vì tôi thấy tôi ngạt thở đau tim không thể tưởng tượng. Tôi dựa vào một gốc cây me đề tập thở lại. *Tập thở*. Trong một tờ thư nào đó viết cho tôi Hương có kể rằng tôi đã tập cho Hương thở và Hương làm sao có thể sống nổi nếu thiếu vắng tôi trong một tuần.

Tôi cảm động muốn khóc nức nở ngay khi đọc xong đoạn thư đó của Hương, Hương có nói dối tôi, lường gạt tôi thì tôi cũng cảm tạ Hương hết sức mình. Tôi cảm động quá, tôi muốn la lên, hét lên, nhảy tung lên, bay bổng lên vì cảm động, vì sung sướng đến đứt hết các đường gân trong người.

Thường thường mỗi buổi tối trước khi đi ngủ tôi phải đốt hương lên đề ngủi, (hoặc là đốt trầm của Hương cho) và đọc một đoạn kinh nhỏ đề hồn không còn đi lạc đi xiêu. Tối hôm ấy tôi lại nhại mãi một đoạn kệ của Lục Tổ :

Tranh thị thắng nhu tâm

Dĩ Đạo tương vi bội

Thị sanh tứ tượng tâm

Hà do đắc Tam muội

Đoạn kệ này tuyệt nhiên chẳng dính dáng gì tới tình cảm của tôi lúc này. Nhưng Hương đừng bắt tôi phải giải thích tại sao tôi lại lại nhại suốt một buổi tối hôm ấy. Tôi luôn luôn làm những việc chẳng dính dáng gì với nhau, tôi luôn luôn nói ầm ở đoạn đầu, xuôi giọng đoạn giữa, tán loạn đoạn cuối và tóm lại cuối cùng không ra đầu đuôi khúc ngọn gì cả. Hương đã

biết quá rõ điều ấy rồi mà Hương vẫn còn yêu tôi, Hương vẫn cho rằng tôi là một kẻ đáng tôn thờ. Mà quả nhiên tôi cũng đáng tôn thờ, Hương nghĩ lại xem, thà tôn thờ tôi còn hơn phải tôn thờ một viên sỏi có hình bàn chân uớt.

Vả lại, tôi đâu có phải là một nghệ sĩ chỉ đâu. Tôi thù ghét tất cả những người được gọi là *nghệ sĩ*, *thi sĩ*, *họa sĩ*, *văn sĩ*.

Tôi tuyệt đối không phải những hạng người đó, tôi đã từng muốn tự tử vì bị người khác gọi là *thi sĩ*. Thi sĩ, ôi, chỉ đọc đến 2 chữ đó thôi tôi cũng phát rùng mình sợ điếng vía.

Tôi đã đọc nhiều thơ của các thi sĩ mới ở miền Nam, tôi cố bình tâm để gặm nhấm từng chữ một và tôi muốn có một sọt rác lớn bằng cả đại dương để đủ liệng vào đó những chữ nghĩa vô nghĩa lý, ẻo uớt tối tăm làm đáng suy tư về thân phận, cuộc chiến kia.

Nếu bắt tôi phải kê khai một số thi sĩ Việt Nam bây giờ chắc hẳn tôi không cách gì làm được, dù tôi vẫn còn say mê đọc thơ của Bùi Giáng, Quách Tấn và một vài người khác nữa. Tôi cho rằng ở Việt Nam chỉ có 5 thi sĩ thôi, và 5 thi sĩ cũng là quá nhiều không thể thêm được nữa.

Có nhiều lần Hương chứng tỏ cho tôi biết Hương cũng thích thưởng ngoạn thơ ca. Điều ấy không có gì đáng trách, nhưng tôi dám chắc Hương chưa hề đọc được một câu nào đúng là thơ ca hết, Hương toàn đọc phải những câu rao hàng dí dỏm, quảng cáo khôi hài, tâm cảm éo le, làm bộ đau thương vân vân... trên các « tạp chí văn học nghệ thuật » xuất bản ở Sài Gòn hay bất cứ một tỉnh lỵ nào khác.

Tôi không muốn nghĩ về thơ, về thân gì nữa hết. Tôi đang chờ Hương và trước mắt tôi chỉ có vài gốc cây đen cộng với màu xanh đỏ tím vàng của áo quần các người con gái ôm cặp đi học. Thà nhìn màu áo màu quần của con gái còn ích lợi hơn là đọc thơ đọc văn gì đó. Dĩ nhiên Hương cũng biết tôi quá ưa màu áo đẹp vì nhiều lần tôi đã khen ngợi bữa bãi

không tiếc lời bất cứ một màu áo nào của Hương. Tôi khen ngợi với tất cả thành thật sẵn có của tôi, tôi thấy đẹp thật tình chứ tôi không khen cho Hương vui lòng đâu.

Đối với tôi màu gì trên mặt đất này cũng đẹp. Có màu gì xấu đâu ?

Kề cả màu bụi xám bốc lên nghi ngút ngoài đường nhựa kia, phải không Hương ?

Tôi mỗi chân vì đứng chờ Hương đã hơi lâu. Trời bắt đầu nắng dữ dội, tóc của tôi khô ran như một đám thông non chỉ chờ giờ bốc lửa. Tôi nhìn xuống bàn tay cầm của tôi, tờ kinh Ba La Mật đang bốc lửa cháy nỗ lấp bắp. Tôi thả tay ra, một đám bụi tro bay là tả xuống mặt vỉa hè. Đến bây giờ, tôi vẫn không biết trong tờ kinh Phật đã nói gì với ông Tu Bồ Đề.

Có nói gì đi nữa thì Hương cũng không tới rồi...

Chiều hôm qua tôi đến nhà Hương với ý định đọc lại 4 câu thơ lục bát của ba Hương. Và tôi đã thất vọng đến độ muốn ngất xỉu ngay lúc đó. Tôi đã nhớ lắm, tôi tuyệt vọng quá, trong 4 câu thơ chẳng hề có tiếng GỌI ĐÒ nào cả mà còn đau thương hơn nữa là ba Hương đã viết SANG ĐÒ.

GỌI ĐÒ và SANG ĐÒ hẳn nhiên xa nhau như máu với lửa. Như vậy đoạn một mà tôi lỡ viết trên coi như phải bỏ vào sọt rác, tôi không thể hiểu nổi tại sao tôi lại nhớ rõ ràng tôi đã đọc được tiếng gọi đồ ở nhà Hương.

Có lẽ tôi đã đọc trong giấc mộng nào chăng ?

Giấc mộng nào cũng bị vây bọc bởi màu nâu như màu cổ tràng hạt mà tôi vừa kính cẩn trao cho Hương. Hương hãy giữ lấy vì chắc Hương vẫn yêu những giấc mộng được cấu tạo bằng vô số triệu tình trùng êm xuôi trôi chảy của chúng ta.

Nếu không còn những giấc mộng thì làm sao tôi có thể thờ nổi, và làm sao tôi còn tập thờ cho Hương được nữa ?

23-5-1970

NGUYỄN TÔN NHAN

NGUYỄN NGŨ

thơ

TUỔI MÂY CHE

Rụng một bông vàng bên trời tháng chạp
Lá giêng hai cùng lá đứng rùng mình
Uồng non xa mây bay về lớp lớp
Không biết người về kịp tháng ba không
Tôi chờ đợi đã buồn quê quán cũ
Không biết người về kịp tháng ba không
Mây miên man mây về mây trắng xóa
Không biết người về có còn tôi không.

GIỮA BAO LA

Gỗ súng ta ca lời Tịnh Thích

ba năm em trắng với cây rừng
lòng vui buồn cũ cơ hồ bạc
thêm chút men nồng cho hư không

Cỏ biếc cũng như trời thuở đó
nghìn đêm ta ngủ thiếu quê nhà
nghìn đêm dậy giữa hoang đường nhớ
một lời mồn em xưa chưa qua

Cắm súng bắn lên trời tháng bốn
lang thang đi giữa lá hoa rừng
thiên thu là một mầm sương lạnh
tụng giữa ngâu ngao tình Huệ Trung

Em có thương xiêm về mặc lại
đêm xưa ta rót chén bên đời
đêm xưa áo lệch lời quên nói
bởi suốt nghìn sau còn mây bay

Ôi nhịp ca xang hồ mặt trí
ơ hời tiếng hát tạ niềm xưa
thối chút men cay vào chuyện kể
ba năm ta sông gởi ăn nhờ

Ném cóc vào đêm ngồi bật khóc
đói hồ mỗi đặng trái rừng cao
khát hồ sông suối đời xuôi ngược
đau đón hồ ta lẽ đón đau

Chừ một hồ ta thân lênh thềch
mang mang hồ gió suốt nghìn sau
cuối đêm thấy bóng mình trên đất
chân chập chờn theo giọng hát ngao

NGUYỄN NGỮ.

BÁO DÀI HẠN

Mỗi số : 50đ.

Nửa năm 12 số giá 550đ — Một năm 24 số giá 1.100đ
Xin liên lạc với các địa chỉ sau đây :

SÀIGÒN : Ty trị sự 666 Phan thanh Giản.

NHATRANG : Tiệm sách Huy Hoàng 82 Độc Lập

QUI NHƠN : Ô. Châu văn Thuận G.S. Trung học Cường Để

ĐÀ LẠT : Ô. Trần hữu Lục G.S. Trung học Bùi thị Xuân

ĐÀ NẴNG : Ô. Nguyễn mậu Hưng 26 Thành Thái

HUẾ : 32/8 Lê văn Hữu

PHANRANG : 11 Nguyễn thái Học

PHẠM CAO HOÀNG

thơ

CỔ XE BÒ

hai bánh gỗ lăn nhanh
là mổ hổi cần lao đổ xuống
từng giọt trên đất khô
mắt người nông phu rực sáng
lòng chúng ta cũng vừa âm lại

hai bánh gỗ lăn nhanh lăn thật nhanh
là sàigòn hoan hô
là huê là hà nội hoan hô
hạnh phúc bay đầy trời nam-mỹ
chúng ta ngó nhau mà cười
bà con ta hát vui ngày mở hội

lăn thật đều và thật nhanh
đôi bò bắt đầu thờ

mặt trời cháy trên lưng
mồ hôi sâu trong đất
hạnh phúc mọc trên vai
chúng ta reo vui ngày đầu tiên
của một ngàn thế kỷ
anh em ta bơi qua biển bắc
bà con ta chạy trên núi tuyết
lửa rực chín từng mây.

lăn thật nhanh thật nhanh
con ơi hãy vui mừng
chạy băng qua vạn cánh đồng
đón lấy trời tự do
địa cầu vừa hồi sinh
máu cần lao đã đổ xuống
cho hạnh phúc trăm loài

khi người xà ích buông chiếc roi
lăn thật nhanh nữa hai bánh gỗ ọi
anh thấy gì anh nghe gì
có phải trại tập trung bốc cháy
công trường máu vỡ toang
có phải anh đã thấy
trên đôi mắt bò khồn khổ
hận thù nổ như chiến tranh
rớt vào lòng huyết thẩm.

PHẠM CAO HOÀNG

HỒ THỦY GIỮ

những nhân vật kịch

1.

Lúc bây giờ chàng thanh niên đã qua các thành phố : Qui Nhơn, Nha Trang, Phan Rang, Phan Thiết, chàng đã đi suốt miền duyên hải nước Việt Nam, chàng đã vào đến Sài Gòn rồi xuống Cầu Thơ... Và chàng đã một lần trở lại quê hương, chỉ mới đây và chàng lại ra đi. Đi đâu, chàng tự hỏi ; và trong phút chốc chàng bỗng dừng chân nơi này. Cái sự kiện này làm chàng hơi chùng lại ngạc nhiên và cảm thấy lòng buồn thảm.

Chàng mang nỗi buồn thảm kia và cứ thế bước đi trong một rung động ngập ngừng, dưới một bầu trời nhạt nắng, bây giờ là khoảng sáu giờ chiều, và, trời đang hoàng hôn. Bước chân chàng đều đặn kia. Chàng nhìn con đường giữa 2 hàng phượng xanh, lá xanh như lá me, và giờ là mùa thu, hoa cũng tàn, một ít lá cũng tàn theo. Chàng ngấm vài ngọn lá rơi ngay ở trước mặt. Chàng tự nhủ làm cách nào quên cái nỗi sầu thảm vô hình kia. Chàng sợ nó bắt đầu gặm nhấm trái tim của chàng. « Đường cuối cùng và cũng chỉ là thế ». Chàng nghe một chút trỗi tỉnh và lời nói này dẫn chàng đến tận bến bờ biển cả,

chân trời lẫn khuất không còn thấy. Trong cơn bàng hoàng chàng bỗng ngược mắt lên chàng nhận ra một mặt trăng lơ lửng nửa chừng trời, ánh sáng chưa giải xuống đường đi, mặt trăng có vẻ im ỉm, trong vắt và giống một quả bóng tròn thủy tinh bị bể mất một nửa. Trời đang còn chiều ở trên không, chàng nhìn ngăm lơ đãng, chàng đang bận phải suy tính lại.

Mọi chiều đã khô héo bao năm, nó khô héo từ trong tim trong óc, nó khô héo trên mặt trên môi. Chàng có một thân hình to lớn, đã sống mạnh khỏe qua bao ngày, chàng chưa hề ngã bệnh lần nào hết. Chàng thầm nghĩ, lý do là tại chàng luôn luôn di chuyển. Chàng đi nhiều chàng sống vất vả, tối tăm trong mọi hang cùng ngõ hẻm, trong mọi cánh đồng đồi núi bao la, trên các bờ biển cả, chàng sống lẫn lộn, đóm dáng và chàng tự cho là đã chung đụng nhiều với đám dân cư lao động nghèo khổ... Chàng hiểu vài đời sống của họ, chàng tỏ lòng ước mơ cho họ, chàng làm cái công tác tự nguyện bày vẽ cho họ. Họ nghe chàng tất cả, họ làm cho chàng mỉm cười sung sướng, nhưng rồi họ nói: « Phải đấy, phải đấy, nhưng ảo tưởng rồi ông bạn ơi! » Chàng đau đớn tận cõi lòng. Phải chăng hôm nay chàng mới cảm thấy những điều chàng đã nói kia đều là ảo tưởng. Chàng sống an lành, chàng luôn luôn có một nụ cười rất tươi, và những cách ăn nói và cử chỉ của chàng rất lễ độ, chàng chỉ có vài bộ áo quần, đôi khi sống trọn năm chàng chỉ mặc có một bộ, nhưng lúc nào chàng cũng rất chải chuốt, chàng coi như bộ cánh của chàng là cách biểu lộ lịch sự và đẹp đẽ nhất đối với đời. Chàng không muốn tỏ ra là xốc xếch. Đến hôm nay chàng trọn vẹn bốn mươi tuổi. Chàng đang cảm thấy tứ cố vô thân. Mọi người đều biết tên chàng nhưng chẳng ai biết gì ở chàng. Và lại chàng chẳng tự ý mình thấy rõ những gì của chàng hơn. Chàng nghĩ: « Giờ ta chưa rõ mọi sự trong ta. Làm sao mà rõ được hết chứ! »

Chàng đang qua một khúc quanh ở đường vào phi trường lớn và hướng bước chân về thành phố. Chàng đã trông thấy

« Tôi tách biệt hẳn mọi người, khỏi cuộc đời, khỏi thế giới. Tại sao tôi không bày tỏ thái độ của tôi ? Đó là một quan niệm sống. Vâng, một quan niệm sống, khi mà người ta không cảm thấy những liên hệ gì nữa. Nhưng có điều tôi vẫn không yên ổn trong cái thế giới này của tôi, vâng tôi tự thú thật, và đó là điều sâu thẳm cho tôi. Thần-kinh tôi căng thẳng, tâm hồn tôi đau đớn. Tôi vẫn mỉm cười đây. Và tôi coi tôi là một thằng điên. Mọi người đã sống với tôi ra sao, họ nghĩ gì về tôi ? »

Bóng chàng thanh niên đi lần thẩn, thân hình chàng đồ nghiêng ra trước, đầu chàng hơi cúi thấp. Chàng vừa chợt nghĩ ra những điều và chàng bắt đầu liếc nhìn những kẻ đi đường.

Chàng muốn ngấm họ nhưng lại bị họ ngấm chàng, họ quan sát chàng rất nhanh. Chàng nói thầm với mình : « Tôi đã bốn mươi tuổi rồi. Tôi kỳ quái. Tôi bất thường. Các người đi đường kia các người nhìn thấy gì ở tôi ? Tôi như thế nào ? Hãy cho tôi rõ. Tôi muốn rõ. » Chàng nghe vang lên trong đầu trong lỗ tai và trong cả ký ức một âm-thanh hỗn độn, chàng nghe cái giọng điệu tưởng tượng của mình đang tự đảo lộn và quay cuồng dữ dội, tất cả những giọng điệu của âm thanh vô hình này đưa đến cho chàng một cảm giác khác : Chàng cảm thấy bỗng chốc bàng hoàng. Chàng dừng lại một chốc để định thần, chàng đốt một điếu thuốc. « Không phải thế. Chúng ta chẳng có gì liên lạc với nhau. Tôi là một đứa con hoang, là một kẻ phản bội ngay từ đầu. Tôi chỉ có độc một mình tôi thôi. » Chàng giở điếu thuốc ra khỏi môi và tiếp tục lăm lăm cất bước. » Ngày hôm nay tôi đến dưới chân thành của tôi. Bức tường thành cao ngất. Tôi đã xây dựng nó lên từ lúc nào vậy ? Ai đã thúc đẩy tôi, cái gì đã thúc đẩy tôi dựng lên ? Tôi đã tiếp tục đặt câu hỏi. Vâng, chúng vô ích lắm. Và chắc là tại tôi ngu dần. Tôi ngu dần thực sao ? Tôi đã như điên rồi đấy sao ? »

Chàng hút rất nhiều hơi thuốc liên tiếp, rồi chàng không nhận ra mình đang cầm điếu thuốc trên tay, không nhận ra chàng đang nhả khói thuốc thơm ra đằng miệng và đằng mũi. Chàng đi cúi đầu. Chàng đi như một con chó. Một lát sau thì chàng hình như cảm thấy khó chịu, chàng quăng nửa điếu thuốc đang cháy dở. Chàng búng nó ra thật xa đằng trước mặt rồi đập dí nó lên trên.

Chàng bỗng mở mắt thật lớn : Một bóng người to lớn từ đằng xa đang đi chuyễn lại. Chàng nhận ra một bạn cũ : Bạch, Nguyễn văn Bạch, hồi ở trung học đã học bốn năm với chàng. Trong lúc Bạch ra hiệu chào, chàng đưa bàn tay trở thành yếu ớt và gầy guộc của chàng ra. Hắn nắm lấy bàn tay gầy của chàng siết mạnh rồi bỏ xuống. Hắn mỉm cười quan sát chàng. Chàng cất tiếng hỏi trước, không dấu được sự kiêu kỳ :

— Anh còn nhớ tôi ?

Bạch vỗ vai chàng :

— Nhớ lắm !

Chàng cảm thấy một cái vỗ vai mạnh và thân mật, chàng tưởng như thủa cả hai còn là học trò. Bạch nói :

— Giờ tôi là một võ sĩ. Anh nghe tiếng tôi không ?

Chàng lại mở to đôi mắt, cố nhớ lại.

Phải, mấy năm vừa qua chàng được đọc một tên mới trên tờ báo thể thao hàng tuần : Bạch, Nguyễn văn Bạch, một ngôi sao lạ sáng chói trong làng quyền anh. Chàng nói :

— Anh đang vô địch hạng gà ?

— Đúng đấy ông bạn.

— Mười năm qua mới lại được gặp anh. Tôi rất mừng.

— Còn ông bạn thì có vẻ thay đổi.

Chàng nghe một giọng hơi xa xôi. Chàng vội nói :

— Chẳng có gì thay đổi. Vả lại tôi có cảm thấy gì đâu.

Tôi luôn luôn nhớ đạo xưa ấy.

Chàng nói xong thì cảm thấy quả thực chàng không cách xa quá khứ là bao nhiêu. Chàng liền mỉm cười, chàng nhớ lại cái võ vai của Bạch vừa rồi, chàng vui vẻ nói :

— Chúng ta may mắn mà gặp nhau lại.

— Vâng. Mọi người gặp tôi đều nhắc anh. Họ nói họ có thấy anh một vài lần ở thành phố trong miền Nam. Đúng vậy không ?

— Đúng lắm Bạch ơi ! Có khi tôi chẳng thấy họ.

— Họ nói anh như thi sĩ.

— Thế à ? Có điều buồn cho tôi, cho anh là tôi chẳng có một câu thơ nào. Tôi hát nho nhỏ trong miệng và có lẽ lúc đó tôi đã thực không không trông thấy người ta đây.

Bạch lại nhìn chàng. Chàng có vẻ trông ngộ nghĩnh. Chàng nói :

— Thôi ông bạn ơi ! Đừng nhìn như vậy nữa. Người ta đã nhìn tôi quá nhiều rồi. Giờ bạn chỉ múa võ thôi sao ?

— Thế đó, chỉ ngần ấy. Lương tháng không có. Mỗi lần thượng đài mới có tiền sống suốt ba bốn tháng.

— Thế là ông bạn may rồi. Ông bạn được nổi tiếng.

Bạch cười xòa. Chàng cảm thấy Bạch vẫn là người thân nhất trong đời chàng. Bạch có vài quan niệm rất đáng chú ý. Những năm trước đó cả hai cùng với mấy thiếu niên lối xóm hàng ngày lo chuyên về võ thuật. Chàng nhớ lại những đêm trắng đấu võ Tàu với Bạch và các bạn ở trong cái sân đất của ông ngoại, ông ngoại thường chỉ dẫn cho các bạn chàng nhiều thể võ. Lúc đó chàng được coi là bản lãnh cao cường hơn hết. Ban ngày cả bọn chụm đầu vào mấy cuốn sách dạy võ thuật họ tìm mua được, hoặc do Bạch đi mượn. Đến ngày chủ nhật cả bọn rủ nhau đi học Judo. Ông ngoại thường khuyên nhủ nên lấy tinh thần thượng võ, lấy công chính, đạo đức, tự vệ làm

đầu. Nhân lúc thoát khỏi tầm kiểm soát của ông ngoại, ra đến bãi cỏ ở sân vận động ở ngoài đồng thì cả bọn đều sẵn sàng đem hết tài nghệ tỉ thí với nhau và đôi khi lại quay ra tỉ thí với bọn du đãng bên ngoài, chúng đến chọc ghẹo. Chàng đã cho nhiều tên nằm lăn ra đất và Bạch đã phù trợ cho chàng nhiều phen bị búa vảy. Cứ mỗi lần được trận, bọn Bạch và chàng liền lên giọng nói : « Thôi anh em về mau mau cải tà qui chánh đi » Bọn du đãng chạy một mạch không quay đầu lại. Năm lên đệ nhị cấp ở trung học, chàng bỏ bê, Bạch vẫn còn theo đuổi ngành võ. Bạch thi hồng tú tài hai và Bạch bước ra đời luôn. Từ đó đến nay chàng chỉ gặp Bạch có một lần, mười năm về trước. Giờ trông anh vẫn còn trẻ, trong cái bóng đêm bắt đầu sụp xuống và mặt trăng chiếu tỏ ở trên cao, chàng trông thấy Bạch to lớn, chắc chắn và khoẻ mạnh lạ thường, còn chàng thì lớn người nhưng so với Bạch, còn đâu nữa, chàng cảm thấy yếu ốm nhỏ bé. Chàng nói :

— Hồi xưa chúng ta đều vui thú và gần như mẫn nguyện. Rồi chúng ta đều có những ước mơ. Giờ thì anh đã thành võ sĩ... đã thành công.

Bạch nói :

— Bạn đã không thành mộng được, thực buồn.

Chàng nghe như mình đang bước đi trên từng chữ một của bạn. Bạch tiếp tục :

— Tôi đã vô địch toàn quốc. Tôi chỉ bỏ nghề khi nào người ta hạ tôi. Kể từ lúc rời khỏi trường học tôi tìm ra một chân lý này : Đấu võ là nghệ thuật đầy giao ngộ. Tôi đã thắng địch thủ của tôi như vậy : tôi hạ anh ta chớp nhoáng trong vài hiệp. Anh ta đo ván. Mười tiếng tôi tới và xin phép anh ta nâng anh ta dậy. Anh ta mỉm cười và nói : « Xin thua ông bạn keo này » Rồi anh ta hẹn với tôi năm sau.

Bạch nói xong rất lấy làm vui thú. Bạch ngàng cao đầu nhìn thẳng, một tay anh ta thọc vào túi quần, anh ta mỉm

cười không dứt. Chàng thanh niên cũng không ngăn được nụ cười của mình, bởi vì chàng đang ngắm tên bạn võ sĩ, nhưng chàng cảm thấy nụ cười của chàng không kéo dài ra lâu được, chàng vừa ngậm miệng lại vừa cảm thấy nụ cười chột héo hắt.

Chàng nói thật từ tốn :

— Thực đáng mừng cho anh.

Rồi chàng cúi xuống, khuôn mặt chàng thực bất động. Họ chào nhau bằng một lối mà hồi xưa họ đã xưng tụng và « Hoan hô thuở ấu thời ! », họ tưởng là những tay kỳ mã anh hùng những trang hiệp sĩ bất khuất, và tuổi thơ chột sáng ngời trong mắt họ, oà vỡ trên mặt họ, họ đuổi theo lý tưởng của ấu thời. Cánh tay họ đưa lên đề ngang ngực bàn tay nắm lại một cách mạnh mẽ. Và họ đang bắt tay nhau. Họ mỉm cười. Bạch nói :

— Thôi chào anh.

— Chào Bạch.

— Chúng ta sẽ còn gặp lại.

— Sẽ còn một ngày nào đó.

Chàng tiếp lời bạn. Sau câu nói chàng vừa nhận định ra một sự thay đổi trong đời chàng thấy chàng đang đứng đây, trên con đường vô danh này và chàng đang đứng yên một chỗ. Chàng cảm thấy tro troy trong tim. « Thực rõ ràng rồi đấy ! Cái cảm giác này mới thực mới lạ ». Chàng làm bầm. Chàng giở một bàn chân lên, chàng cảm thấy bước loạng choạng. Chàng vẫn còn nghe cái âm thanh phát ra từ cửa miệng người bạn thân thuở thiếu thời, nhưng chàng không phân biệt rõ được gì nữa. Thành phố đã lên đèn, hai hàng ánh điện mờ nhạt và vàng vọt. Ở sau lưng con đường đang bước lui.

Chàng đi lỏng thông hai tay. Một cánh tay của chàng hình như đu đưa không đều đặn. Khi chàng đã qua cái cổng chính của thành phố chàng mới đề ý, chàng vừa co cánh tay

mặt lên thì nghe một cảm giác co giật trong các bắp thịt. Chàng cầm lấy cánh tay rồi ôm cứng nó vào ngực. Chàng thường tự nhủ đây chỉ là một chứng động kinh rất nhẹ mà thôi. Chàng đưa mấy ngón tay dài sờ lên, bắp thịt chàng đang bị giật, chàng xoa nắn nhẹ nhẹ mấy đường mạch máu. Đó là bắp thịt ở phần cánh tay trước gần khuỷu. Chàng xoa mạnh dần dần rồi chàng nắm chặt lấy nó, chàng bỗng nghe thân thể tê dại và trí óc mờ ám. Chàng thấy một gốc cây trước mặt, chàng cố gắng bước nhanh lại. Lúc đến đó thì chàng vừa chống đỡ xong với cơn đau. Chàng tựa lưng vào gốc cây đứng nghỉ một lát. Bắp thịt ở cánh tay trên không bị co rút, lúc bấy giờ chàng thử xoa lên chỗ bắp thịt con chuột này. Chàng thấy nó bình thường chàng mới yên tâm. Ba năm về trước chàng đã bất tỉnh trong 1 trường hợp mãnh liệt. Chàng nằm yên bất động trong năm phút trí não thì hoạt động mơ hồ. Bảy năm về trước chàng bị giật nhẹ như hôm nay, nhưng, hình như, chàng thấy càng ngày cánh tay mặt càng bị giật mạnh hơn và nhiều lần hơn trong một lúc cá nguyệt, nhưng lúc đó là lúc chàng bị xúc động hay bị cảm ứng vì một trường hợp nào bên ngoài: những tai nạn rừng rợn, một vụ đổ máu vì ẩu đả có dùng dao phay giữa hai người đàn ông lối xóm... Tuy nhiên và phần nhiều do những xúc động nội tâm làm chàng lo sợ hơn cả. Chàng đã quan tâm dò xét tới cánh tay của chàng. Vào khoảng sáu tháng nay chàng đã bị tất cả năm lần co giật. Lần chàng bị bất tỉnh là lần chàng bỗng nghe cái chết của mẹ. Lúc đó, chàng đang ở phòng riêng, một người trao cái điện tín màu xanh cho chàng, và chàng biết tin mẹ mất.

Chàng sờ lên các bắp thịt một lần nữa, thấy chúng trở lại bình thường hoàn toàn như cũ, chàng mới rời khỏi gốc cây. Sáng trăng đang chiếu xuống đường đi, rõ mồn một. Những bóng cây in xuống mặt nhựa đen. Những vũng vàng nhạt của ánh sáng điện trông lác lóc. Một buổi tối êm dịu đang bao trùm lên một thành phố ngọt ngào vì mọi sinh hoạt,

ở đằng xa là con phố, là cái đầu của con đường đang tràn
trề ánh trắng và lặng lẽ này. Chàng thấy mình bước mau.

3.

Quán rượu xanh. Thứ màu xanh phơn phớt mơ hồ
của ánh sáng đục. Chàng đã không trông thấy gì từ đằng xa
lúc chàng đang tiến lại. Giờ chàng mới trông thấy mấy cô ả
ra vào hoặc đứng nhón nhơ trước cửa. Mấy ả trông càng xa
vời hơn trong cái màu xanh mòng mị. Tuy nhiên không phải
vì màu xanh mà chàng không trông rõ các thứ áo quần đầy
màu sắc của các cô gái. Màu đỏ, màu hồng và màu đen, các
đường kim tuyến nhấp nháy như sao trên ngực các nàng.
Chàng nhìn lên bảng hiệu: Blue Star, một chữ sáng ngời.
Một ngôi sao năm cánh ở trên cao chớp loè ánh sáng. Cách
mười lăm giây một một thứ ánh sáng màu lục phụ họa thêm,
từ hai hàng chữ khác, những chữ có thân tròn, nhỏ bằng
ngón tay út, uốn cong một cách bay bướm và chúng bỗng
biến mất trong bóng tối, lặn vào bên dưới hàng hiên, một
cái hàng hiên làm giả tạo, lượn những làn sóng sơn màu đỏ
của gạch cua. Chàng nhận ra, lúc chàng nhìn vào bên trong
một gian phòng có màu tím lạt và trên trần có màu hồng.
Mấy ngọn đèn bám chặt vào hai bức vách như những con
sâu hay là một loại bướm đêm khổng lồ, chúng nhìn cả lên
trần hay là từ một góc phòng nhìn ra, nhìn chéo qua một
bên để đừng ghét mắt khách hàng. Chàng đã qua khỏi khung
cửa sò, chàng đã đi qua các cô gái và sắp đầy cánh cửa
chính để bước vô. Chàng hơi dừng chân lại một chút, đảo
mắt nhìn quanh, như để ngấm lại cái cảnh bên ngoài của nó,
cho một lần cuối cùng rồi chàng mạnh tay đẩy cánh cửa.
Cánh cửa tự động, có hai lớp. Bên ngoài là lưới sắt dày đan
vuông vức thành nhiều ô, mấy ngón tay mặt của chàng vừa
chạm phải các ô này và chúng lọt vào ở giữa, chàng sờ lên
mấy cái ô, một ngón tay kéo chạy kêu thành tiếng tong tong.
Chàng bước vào. Qua khỏi ngưỡng cửa, chàng để cánh cửa

bật trở lại theo chiều của nó nhưng bàn tay chàng ngăn lại đúng lúc. Cánh cửa đứng êm đềm ở phía sau lưng chàng, bàn tay chàng còn ở đó, ở phía dưới cái núm vặn hình hạt xoài rồi chàng buông cánh cửa ra. Chàng vượt lên áo trước ngực. Blue Star. Sao xanh. Chàng tiến lên mấy bước rồi bỗng choáng ngợp vì ánh sáng. Ngôi sao nào tìm thấy? Tôi bước vào cái tuổi bốn mươi chưa? Đó là cái điều tôi không muốn chút nào cả. Mà tại sao không? Hừ, gương mặt tôi bỗng sa sầm xuống lại, tôi chắc không phải già hẳn. Nét già này mới hợp với tôi. Vâng, thế đó! Tại sao? Cuộc đời tôi đến nay tôi vừa đuổi kịp? Tôi già trên cái mặt nhưng tôi vẫn khoái cái nét ngây thơ hiện lên đó, trong khi tôi vẫn thường thích cái vẻ nghiêm trang trầm mặc hơn. Tôi thật ngô nghê mầu thuẫn. Chàng lại cúi xuống, chàng lắc đầu rất ngắn và mạnh giống như một người đang cố xua đuổi một ý nghĩ vào trong đầu. Chàng đang đứng ngay giữa sàn nhà. Đã bao lần chàng soi mặt trong gương. À, có một lần chàng phải khai lý lịch, chàng đặt bút và như một người học trò đã thuộc lòng bài. Chàng mạnh dạn viết không đề ý. Chàng viết một con số năm sáu, con số này trong chữ « tuổi » kèm với dấu hai chấm. Chàng vừa đọc thấy chữ « tuổi » đó và chàng liền đặt mũ xuống. Sau đó người ta hỏi chàng, chàng còn nhớ rõ, người này là một người đàn ông đeo kính trắng gọng vàng, giọng ông ta cộc cằn:

— Anh năm sáu tuổi?

— Năm sáu, năm sáu, đúng, chàng đáp.

— Căn cước đâu? — 1928. Chàng nói rõ từng tiếng rồi chàng vội vàng móc túi lấy căn cước.

Chàng không nhìn cái thẻ bọc nhựa này, chàng chia nó tới trước mắt người nhân viên rồi chàng đưa nó cho ông ta. Ông ta xem, gật gù cái đầu rồi mỉm cười ngó chàng:

— Anh có vẻ còn trẻ lắm. Xin lỗi cho sự nhận xét.

— Trẻ, nhưng chừng bao nhiêu? Chàng vừa áp úng vừa hấp tấp hỏi.

— Tôi có thể nói được nếu ông cho phép.

— Vâng...

— Chừng hai mươi.

— Hai mươi ?

Chàng hơi mỉm cười, chàng ngạc nhiên nhìn ông ta. Ông ta nói :

— Thôi xong rồi đấy. Giấy xuất tình của ông đang kia. Ông sẽ đến lấy. Chàng liền ngồi đợi một lát.

Lúc chàng trở ra chàng đã nghe mình lầm bầm trong miệng và âm thanh thì vang lên trong đầu : « Ba. Sáu. Ba Sáu... Băm sáu ».

Thế ra chàng đâu có một ý niệm nào về sự tương quan giữa mình và con số ! Và chàng đã buồn sau đó, một mối buồn thật mênh mang kỳ lạ. Tuy nhiên chàng đã không chấp nhận gì hết. Giờ thì chàng lập lại :

— Bốn mươi ! Chàng vừa đủ nghe. Chàng bỗng nhìn lên trong phòng. Có một bức tranh người ta treo ở đó. Chàng thấy màu đỏ chùng lên màu xám thẫm. Chàng nhìn quanh một lượt khắp bốn vách. Chỉ có một bức. Cũng lạ ! Người ta chỉ treo có bức này. Chàng nhìn lên một lần nữa. Quanh các khối màu, chàng nhận rõ ràng các nét vẽ. Chàng đang kết luận là một bức tranh hiện thực. Một miếng thịt lầy nhầy, xám xịt, nhiều chấm đỏ, đây là những hột máu đỏ đã đông đặc ; bề mặt miếng thịt thối rửa mất một nửa. Một con thàng thốt rùng mình chột đến. Chàng làm một cử chỉ nhẹ, và chàng bước qua một bước trước bức tranh, chàng bước lại chàng muốn ngắm kỹ, rồi chàng lui vài bước. Bức tranh vẫn không có gì thay đổi. Nó vẫn là miếng thịt chết. Và, trông càng lúc càng rùng rợn ! Miếng thịt trơ ra đó. Một lúc chàng mới nhận thêm ra cái màu xám nâu nằm ở chung quanh lẫn lộn với năm bảy tảng màu đen mờ mờ. Miếng thịt thối nằm trên mặt đất ! Hay có lẽ trên một bấp

chân. Trên một khuôn ngực hay trên bụng ! Nó có thể là... Một ung thư đã đến ngày vỡ miệng ! Nó không chịu ở nơi nào nhất định. Còn cái nền này, nó bao trùm sự bí mật và gọi ra mọi trí tưởng tượng. Chẳng cảm thấy hơi khó chịu trong người. Nó là một ung thư thật sự ! Chẳng đang dẫn mình đến sự tưởng tượng. Nó nằm ở trên đó trong thân thể này ! Ở đâu mới đúng ? Ở đâu ? Chẳng kinh hoàng nhưng chẳng trấn tĩnh được lại ngay. Không ! Chẳng có gì hơn. Thành phố nào chẳng đã đi đã sinh sống ? Những chuyện đi nào của chẳng, thực chẳng có thể gọi lại chút gì không ? Chẳng cũng không ân hận. Có lúc nào đó chẳng đã vui lòng chịu một hình phạt như thế ! Đó là điều chắc chắn. Hôm nay ở đây có phải là nơi cuối cùng ? Tôi hẳn có nhiều kỹ thuật để sống êm đềm trong tim, trong óc. Có thể thôi ! Hôm nay là ngày nào của tôi, tôi đã nhớ đấy chứ ! Mười ba tháng tám. Ngày sinh nhật của tôi. Giữa mùa thu này... Và bầu trời lúc nào cũng đẹp. Tôi đã từng ôm trọn cả bầu trời là gì ! Tôi đã trở lại Huế, quê nhà từ tháng sáu. Tôi đã sống nơi quê nhà tôi giống như ở khắp nơi. Và giống như ở khắp nơi tôi lại chán chường chốn dung thân. Tôi ra đi. Thực ra nào tôi có cảm thấy giống như một người thường ! Tôi đã dung thân ? Ở đâu ? Tôi nào có ở nhà yên đúng một giờ. Suốt ngày tôi ở ngoài đường phố, trong công viên, ở bờ sông, nơi bãi cỏ... Để làm gì. Tôi đã có những suy nghĩ gì đây ? Tôi trách tôi đấy ! Tôi thấy tôi thích thế ! Ô thực kỳ dị, kỳ dị ..

Ngày hôm qua tôi đã vào Đà Nẵng này. Tôi đã tính : vào đây ít hôm rồi tôi sửa soạn cho một chuyến trở vào Qui Nhơn, bởi vì tôi tin rằng tôi yêu chuộng cái thành phố kia... Với núi non của nó, bờ biển và vịnh biển đẹp đẽ và chẳng hiểu tại sao ! Tôi không còn là một người bình thường. Tôi là một tên thất chí ! Tôi điên, tôi điên. Mà tại sao tôi đã chịu buồn thảm mà ở lại cái thành phố này. Tôi đã dừng lại. Chính tôi đã dừng lại ! Có phải tại ngày sinh nhật của tôi ? Chắc chắn là không quan trọng gì ! Tôi mỉm cười.

Tôi đã chịu can đảm mà hủy bỏ cái vé xe và lỗi hẹn với người bạn đồng hành. Chắc anh ta sẽ buồn lắm. Và có lẽ nguyên rủa tôi cũng nên. Dù sao chính anh ta đã hứa giúp đỡ làm việc cho tôi. Anh đã tốt như thế. Tôi đã chọn sự phản bội. Tôi đã xé bỏ cái vé xe. Tôi thấy cần phải hành động như vậy.

Đó là một thành công của tôi! Tôi phải làm sao đây? Suốt ngày hôm nay tôi lang thang ngoài đường. Và tôi mang một bộ mặt kỳ lạ. Một cái dáng kỳ lạ! Tôi sẽ sống trong 20 năm nữa. Vừa đủ dài vừa đủ ngắn... Tôi phải làm gì cho thích hợp? Mà tại sao tôi đến nông nỗi này?

Chàng thanh niên một lần nữa nhìn lên bức tranh. Chàng ngắm miếng thịt đang thối rữa. Chàng nhìn lên cái ung thư của chàng. Nhưng sau đó, chàng phải làm cái gì chứ! Chàng quay lui và lặng lẽ tiến đến quầy. Chàng nhìn gian phòng rộng rãi bày la liệt nhiều ghế con và ghế sofa đan bằng dây nhựa và những cái bàn tròn. Chàng bắt gặp mọi người đang nhìn chàng. Họ là hai ba người khách ngồi ở sát đầu góc. Chàng ngồi lên một cái ghế cao ở quầy.

— Martell. — Chàng gọi lớn trong sự cố gắng, chàng nghe một thứ âm thanh hùng mạnh và lặc lợng phát ra hai bên tai. Sau đó một âm thanh khác:

— Sáu ơi!...

Chàng đọc chữ caisse nhôm sáng loáng đóng trên thùng gỗ cao, chàng nghe giọng nói phát ra từ nơi này, trên đó nhô lên một thân hình đàn bà chỉ thấy nửa khuôn ngực, một mái tóc quăn quăn cùn cốn, một gương mặt hiền từ bôi phấn dày. Từ nãy giờ người đàn bà đang chăm chú ngó chàng; cặp môi đỏ, cong cớn và rộng. Sau đó người đàn bà xoay mặt ra cửa, bà ta cất tiếng gọi lớn:

— Sáu à.

— Em có đây.

— Vô rót martell.

Chàng nhận ra một trong các thiếu nữ đã đứng ngoài nàng đang bước vào, tiếp theo sau giọng nói, nàng đã đẩy nhẹ cánh cửa và khép lại nhẹ nhàng. Nàng mỉm một nụ cười về phía chàng. Trong bộ y phục tào màu đen nhấp nháy kim tuyến trên ngực, nàng tiến vào phía trong quây. Nàng cầm một cái ly và đưa tay kia với lấy chai rượu nghiêng xuống. Một ánh mắt nhìn lên chàng, cái trông đen vừa ngập ngừng vừa vội vã.

— Vâng. Martell, thứ tôi vừa gọi. Chàng nói.

— Đúng thế.

Cái ly vụt đầy lên một chất nước vàng ánh rồi có bọt nhỏ vỡ tan.

— Một ly thứ hai. Một ly nữa.

— Vâng ạ.

— Cô có thể vui lòng dùng một ly ?

Thiếu nữ đang nở một nụ cười, nàng rót thực dịu dàng theo lời chàng. Chàng cầm ly, đầu chàng hơi nghiêng nghiêng, chàng nói :

— Nào, cùng ly chứ ?

Họ nghe một tiếng cụng sáng ngời và khẽ. Nàng uống một tợp rượu rồi xoay nhẹ cái ly trong tay. Thiếu nữ vừa rời môi khỏi ly rượu nàng nói qua làn môi xinh đẹp của nàng :

— Tôi là Khánh.

— Chứ không phải là Sáu ? — Chàng hỏi.

— Khánh tức là Sáu.

Chàng uống hớp thứ hai và nhắc lại tên nàng. Chàng gật gật cái đầu của chàng. « Nàng hai tên. Vậy nàng có hai thế giới chăng ? » Thiếu nữ bắt đầu mỉm cười, nàng uống từng ngụm nhỏ trong ly. Chàng thanh niên đã nốc cạn hết ly của chàng. Chàng nghĩ là chàng vẫn còn độc thân. Thiếu nữ bỗng ngó lơ đàng lên bức tranh, không nói gì. Chàng nhìn thấy hai mắt

thiếu nữ thực mơ màng. Thiếu nữ có lẽ không bao giờ thích chú ý đến vật kia, chàng nghĩ như vậy.

— Một bức tranh trừu tượng đấy.

Thiếu nữ bỗng nói. Chàng nhìn thiếu nữ, chàng trả lời :

— Tôi thấy nó hiện thực.

— Bây giờ ông ngoảnh lại mà xem coi. Người ta nói là trừu tượng.

— Cố nhiên ! Ở xa cô thấy là trừu tượng.

Chàng nói như vậy xong quay lui nhìn bức tranh rồi nhìn thiếu nữ. Chàng nghe nàng nói :

— Tôi không bao giờ đề ý. Thấy họ nhìn tôi cũng nhìn theo. Mà có quan hệ gì. Có người nói nó là bãi trâu. Có người nói một miếng thịt bò đề hơi lâu. Phần đông nói là trừu tượng. Ông vừa nhận ra được gì phải không ?

— Tôi vừa thấy nó hiện thực.

Chàng phát một cử chỉ, chàng nói :

— Nào cô lấy giùm cho tôi một chai mới còn nguyên.

Thiếu nữ bỏ cái nhìn mơ màng, quay lưng ra đằng sau. Nàng lục phía dưới kệ lấy lên một chai martell mới chàng bảo nàng mở nút xong chàng cầm lấy cái chai, chàng rót vào ly chàng. Lần này chàng chú ý đến làn ánh sáng màu hồng rót vào trong ly. Chàng rót cho rượu ngập đầy.

— Ở đây có một ánh sáng thực huyền ảo. Tôi vốn không quen nhưng vẫn nhận là đẹp.

— Đẹp chứ, thưa ông.

Chàng cất đầu lên, đặt lại cái chai lên mặt quầy dài, chàng bỗng thấy thiếu nữ mặc áo tím.

— Và nhiều ảo giác.

Chàng nói. Thiếu nữ nhìn chàng. Chàng đang uống một

hộp trong ly. Kim tuyến thỉnh thoảng nhấp nháy trên ngực, nàng khoanh tay lại và đặt ly rượu trước mặt, nàng mân mê ly rượu trong tay, nàng cúi xuống hơi bối rối. Chàng thanh niên nói :

— Cô cứ tự nhiên. Hôm nay là ngày sinh nhật của tôi. Tôi đang cần một người như cô.

Thiếu nữ ngược nhìn chàng. Chàng nhìn lại thiếu nữ cho đến lúc nàng nói :

— Hân hạnh lắm. Chàng nói như nói một mình : Chàng cầm cái chai và rót vào ly thiếu nữ. Chàng nói như nói một mình :

— Thực ra không ai muốn ở trong tình thế này. Chỉ vì người ta thiếu kiên nhẫn... Tôi có thứ kiên nhẫn của tôi trong bốn mươi năm. Tôi kiên nhẫn để được làm bất cứ cái gì mà tôi vốn có quan niệm từ chối. Tôi đã từ chối mọi sự...

— Và chỉ còn riêng có mình ông ?

Lát sau chàng nói tiếp :

— Giờ đây tôi mới từ chối cả tôi luôn.

— Đó là một điều rất khỏe khoắn. Ông không thấy sao ?

— Thực là khỏe khoắn. Tôi đã mất hết mọi kiên nhẫn thực !

Chàng bắt đầu mân mê cái ly trong tay. Chàng nhìn thiếu nữ.

— Tôi muốn một đời sống tầm thường. Cho nên tôi có thể làm mọi chuyện. Chẳng hạn tôi uống rượu. Và tôi đang mừng ngày sinh nhật của tôi hôm nay.

— Đó là quan niệm của ông ?

— Nó có trong đời tôi rất lâu, nhưng nào tôi có đề ý. Chàng dừng lại rất lâu. Thiếu nữ nói :

— Tôi có thể giúp ông, nếu ông muốn.

— Cô có khuyên tôi nên tìm một cái chết ?

— Ông muốn nói ?

— Tôi đã nghĩ phải chọn cách chết... chẳng hạn một sợi dây thừng, một liều thuốc ngủ, vài chục bó hoa, một con dao...

— Còn nữa chứ ! Một tai nạn. Đó mới thực là trình thám !

— Tôi cho là tiểu thuyết đen. Chàng nói xong mỉm cười chàng hỏi tiếp.

— Tôi đọc tiểu thuyết xám thôi.

— Tôi cũng thế. Tôi còn thích cả kiếm hiệp. Tiểu thuyết trắng là chuyện học trò.

— Theo ông thì người ta phải đọc nghiên ngẫm ?

— Tôi rất thích đọc như thế.

— Đối với tôi cũng có nghĩa là chậm. Trái lại tôi đọc rất nhanh. Vả lại tôi chỉ thích đọc kiếm hiệp. Một chuyện ly kỳ nào đó nữa... Và phải đọc nhanh mới theo được quyền cước, chúng ở trong truyện.

— Chúng ta đọc để giải trí.

— Vâng, đúng thế. Có bao nhiêu việc trong ngày... Và cũng có khi không có gì cả. Chẳng hạn từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều cái quán này mới có khách. Ông hãy nghe tôi. Tôi ngồi một xó và cảm thấy có bao nhiêu việc trong đầu... thế đó, và tôi phải tìm cách giải trí, và sau một ngày việc chẳng hạn như sau một ngày chủ nhật ở đây hay sau một buổi việc như tôi hôm nay... người ta không thể nằm yên được...

— Cái đó là tại nghề nghiệp.

— Tôi còn nhấn mạnh, phần lớn là tại trong cái đầu này, Tôi muốn đi đâu đó một chuyến. Ở một nơi cao và khí hậu lạnh... Tôi muốn bay lên Đà Lạt Chàng có vẻ chờ đợi thiếu nữ một lúc, rồi chàng nói :

— Tôi có nhiều chuyện đi vô nghĩa. Tôi không nhận rõ ra điều đó. Và tôi đã phiêu du suốt trong hai chục năm. Tôi muốn dừng lại ngay hôm nay.

— Vào ngày sinh nhật của ông ?

— Một ngày sinh nhật mới mẽ.

— Ông là một người lãng tử ?

— Tôi có thể khuyên : đừng có lăm lăm về danh từ. Tôi là một tên lãng tử chính hiệu.

— Từ nãy giờ ông nốc rất nhiều ly, ông có thể say.

— Từ nãy giờ... thực thể ! Cô hãy uống với tôi.

Cô gái nhìn chàng thanh niên; mặt chàng có vẻ đau đớn, chàng ngửa mặt lên trần, mặt chàng đỏ ửng và mắt chàng long lanh bởi cái màu hồng tỏa từ trên cao xuống. Chàng quơ tay lấy chai rượu và run rẩy cầm cái ly. Chàng cúi xuống để rót ra từ từ. Chàng đầy một ly tới trước mặt cô gái.

— Tôi đã thất bại. — Chàng nói.

— Vâng...

— Và tôi cũng không thể nào hiểu hết. Chàng uống rượu của chàng. Chàng nói :

— Tôi đã uống tới ly thứ mười lăm. Tôi không thể nào điên lên được. Như cô thấy. Đáng lẽ tôi phải phát điên lên chứ ! Bởi vì tôi còn lòng kiêu căng này.

— Thế nào ?

— Cô không thể nào quan niệm nổi tôi. Bởi vì trong đời, tôi đã lăm. Có khi tôi cũng thực sáng suốt. Cô có muốn nhận lời khen tặng nào không ?

— Tùy ý ông. Tôi không cảm thấy gì cả.

— Tôi đã vốn không thích lòng thương mến.

— Tại vì ông thấy không thích hợp với ông. Ông cho là có hại ?

— Tôi đã kiêu căng ! Làm thế nào thoát ra được !

Chàng thanh niên bỗng quay lui, chàng nhìn lên bức tranh, chàng ngẫm nó và nói :

— Cô cảm thấy gì nơi kia ?

— Nhiều vết loè loẹt. Có lẽ người ta vẽ một miếng thịt bò thối !

— Đấy ! Cô bắt đầu chịu nói đúng. Một miếng thịt bò thối. Một cái ung thư. Và tôi đang mang cái ung thư này, nó ở đâu đó trong đời tôi, tôi không hiểu được...

— Ông có nói dối ? Chính ông hiểu mà ông không nói ra hoặc thường không nghĩ tới ? Ông còn sợ ?

— Tôi đã thực hải hùng. Tôi sợ. Hồi nãy tôi nghĩ rằng cô mang trong người hai thế giới, cô biết chứ ? Tại sao tôi nghĩ thế...

Thiếu nữ nhìn chàng, nàng mỉm cười và nói :

— Tên tôi là Khánh hay là Sáu. Tôi hòa giải được với chúng.

— Vậy thì cô đã không xa lạ gì đối với cô.. có phải là thế ?

Chàng thanh niên cầm lấy chai rượu, chàng rót ra ly và uống. Chàng nói :

— Xin lỗi. Thực ra tôi là người mệt mỏi, kém cỏi và kiêu căng. Đây là ba chứng bệnh không bao giờ dứt.

— Ông đã bốn mươi tuổi phải không ?

— Đúng bốn mươi tuổi không sai một ly. Và tôi đã từng giết một đứa bé.

— Trời ! Ông mà giết người ?

— Tại sao cô hỏi vậy ? Giết người rất dễ. Và sau đó người ta tìm mọi cơ hội để giải khuây. Chàng thanh niên có vẻ mất bình tĩnh. Chàng cắt ngang nửa chừng. Chàng nói tiếp :

— Tôi đã giết một đứa bé như thế này. Mà thôi câu chuyện đó không thể nói được, tôi đã giết một đứa bé... như vậy đó.

— Ông đã giết người ! Trời, tôi không thể tưởng tượng được. Ông là sát nhân à ?

— Sát nhân ! Chuyện đó xảy ra hai chục năm rồi. Tôi đã quen thuộc với mọi hình ảnh của tôi.

— Trời ơi. Ông có thể bị bắt lắm.

— Người ta đã xử tôi. Tôi được trắng án. Chàng thanh niên bỗng mỉm cười.

— Rồi sao ? Tôi thực mất bình tĩnh vì ông.

— Chẳng sao cả. Chỉ là tai nạn, một tai nạn vào một ngày đẹp trời. Tôi chẳng hiểu cái chết nó đến như thế nào. Bây giờ cô chính là linh mục xóa tội của tôi. Tôi không còn muốn đóng kịch và cả những trò trử tình của trí tưởng tượng. Tôi đã làm. Làm hết thấy.

Chàng bỗng ngừng lại, chàng cầm ly rượu định uống, rồi chàng nói :

— Chính kịch, lời nói kịch, bộ mặt, chính sự hào hùng, sự dũng cảm, và cái trử tình, lãng mạn mà tôi ôm ấp say mê đã đánh lừa tôi. Chúng là một bức màn nhung màu đỏ điểm lẹ và hay ho. Đúng, tôi đã phủ lên mình tôi để được sống yên ổn để được hào hùng. Và rồi tôi đi tìm sự bình yên cho tâm hồn. Và tôi đã ra đi, di chuyển trong suốt hai mươi năm, kể từ khi đứa bé chết, và tôi được trắng án.

Tôi xin kể là : Luật sư đã hết lời bào chữa cho tôi và những người thân ở chung quanh đã giúp đỡ bảo hộ tôi. Quan tòa kết luận : « Một tai nạn giữa hai chú cháu, bên bị cáo không có đủ bằng cứ để kết tội giết người. Tòa tha bổng. » Cô có biết sau đó ra sao ? Tôi trở về nhà lòng vui mừng rồi tôi tiếp tục tới thăm gia đình thằng cháu của tôi. Tôi ra thăm ngoài mộ

của nó, thấp vài nén hương. Và cứ thế đều đặn suốt ba tháng. Ai cũng nhìn tôi bằng con mắt triu mến, thương hại và đồng thời cũng thần phục. Họ nói : « Chú thực có lòng. Chú đừng buồn bực nữa. Chú hãy gìn giữ sức khoẻ của chú ». Tổ' nói với họ : « Các anh, các chị đã đầu đơn đi kiện tôi rồi. Đừng có khuyên nhủ gì tôi nữa. Chính nó là đứa cháu mà tôi đã rất thương mến nó ».

Chàng thanh niên bỗng ngừng lại không nhìn thiếu nữ rồi tiếp tục nói, chàng nghe giọng chàng thực khó khăn : « Tên nó là Mít. Người ta thấy nó tròn như hột mít. Hai má nó phúng phính, hai bàn tay nó mum múp. Tôi đã hỏi nó : « Cháu đi tắm không ? Đi tắm sông với chú ». Nó nhìn tôi gật đầu, rồi cứ lôi tôi đi. Tôi nói : « Cháu bám vào vai chú. Chú bơi ra giữa sông ». Sau đó tôi bơi ra giữa sông tôi đứng trên một bãi cát ngầm. Đó chỉ là chỗ cạn nhất trong lòng sông, tôi đứng nước tới cổ. Chính nơi đó tôi đã thường cùng bè bạn vừa tắm vừa đùa giỡn và khoe tài đấu võ ở dưới nước. Mấy thằng bạn tôi đều thạo bơi. Còn tôi thì thạo đấu võ.

Tôi vừa đứng vững ở bãi cát ngầm thì bọn bạn tôi xuống. Chúng bơi ra giữa giòng và đến chỗ tôi. Tôi nói « Tao đang bông đùa cháu. Đừng có giỡn nghe. » Chúng nó trả lời : « Mày bông thằng cháu mày chứ có phải cháu tao đâu. » Tôi nói : « Lỡ nó uống nước thì làm sao ? » « Mày chỉ có tài đấu võ trên cạn thôi. Còn ở dưới nước thì thua ». Tôi tức khi nói : « Tinh thần thượng võ là ta, ta không bao giờ thua bọn mày ». Tôi chờ cho bọn nhóc nhào tới. Tôi ôm chặt thằng cháu ngồi ở trên cò tôi và bắt đầu chống trả. Chúng bơi ở chung quanh rồi nhào tới, chúng vừa la hét ầm ĩ, vừa lấy tay gạt nước, hàng chục con nước thật mạnh văng vào mặt tôi. Dĩ nhiên là tôi cũng gạt lại, và đâm chọi lung tung. Thằng cháu ngồi yên ở trên đầu tôi và tiếp tục hứng chịu nước bắn vào như mưa rào, như thác đổ. Tôi cảm thấy nước bắn vào càng lúc càng nhiều và tôi bắt đầu ngộp thở. Tôi ngộp thật sự. Tôi cúi đầu thấp xuống để

tránh, tôi ngàng đầu cao lên, tôi quơ tay ta trước mặt tôi tức giận đập chân vào mấy tên sắp lại gần. Cuối cùng tôi xông tới một thằng to lớn nhất và chơi có vẻ hung dữ nhất, tôi vật lộn với nó giữa giòng nước. Một lát sau tôi mới giật mình. Tôi hoảng hốt. Thằng cháu tôi đã rớt ra từ lúc nào. Tôi điếng người đi rồi mới la lớn. Cả bọn mới chịu dừng tay lại. Chúng tôi, trong sự kinh hoàng, nín thở, thay phiên nhau lặn tìm thằng bé. Mãi một lát sau chúng tôi mới vớt lên được. Đem lên bờ thì thằng cháu chết. »

Chàng thanh niên ngừng nói. Cô gái trở mắt nhìn chàng. Nàng có vẻ tự hỏi có phải chàng đã hành động như thế và chàng đã kể ra như thế kia. Chàng nhìn lại cô gái. Chàng nói : « Thôi, xin đừng nhìn tôi như thế. Tôi là một kẻ tội đồ. Kể từ lúc đó trở về sau, tôi tìm tới thăm mộ thằng cháu luôn luôn. Lần nào tôi cũng cầm trong tay một bó hoa. Tôi đem tặng nó. Cho đến lúc mà tôi phải ra đi. Tôi chẳng hối hận mà tôi chỉ quên lãng. Vâng tôi đã quên lãng... và đó là điều chính yếu nhất. Tối hôm nay tôi gặp lại một người bạn cũ. Chính anh ta là người tôi giao du thân thích lúc về sau này tôi đã học lên lớp Đệ Tứ. Sau cái chết của thằng cháu, tôi đâm ra sợ hãi vô cớ. Ông ngoại tôi dạy cho tôi học võ, trước đó tôi chỉ học rất ít. Nhờ có chút võ nghệ kia tôi bắt đầu bạo dạn, tôi hiểu là sự bạo dạn này chỉ là cái bề ngoài tuy nhiên nó đã giúp tôi sống khá dễ chịu hơn xưa. Tôi với anh bạn dợt võ với nhau. Chúng tôi học cả đến trong sách và có lần học thêm ở phòng nhu đạo. Dần dần chúng tôi nuôi chí hướng làm võ sĩ hoặc là một thứ võ sư thâm hậu nhà nghề. Trong lúc đó tôi vẫn đều đặn lui tới viếng mộ thằng bé. Cho đến lúc, như tôi đã nói, tôi phải ra đi, thực ra, cuối cùng tôi không hiểu vì sao tôi bỏ ra đi như vậy, bây giờ có lẽ tôi hiểu chẳng có nguyên do nào cả chỉ là vì tôi không chịu đựng được cái cuộc sống vừa che đậy vừa tù túng như thế. Tôi không thể đối diện với mấy thằng bạn đã dự vào cái trò chơi giết người kia. Chúng cũng mù mịt, ngu dốt và nóng nảy như tôi. Thế là tôi có đủ lý do để lên đường.

Tôi mừng thầm khỏi phải che đậy với ai hết và khỏi phải đối diện với chính tôi qua mấy bộ mặt mấy thằng bạn kia. Ông bạn thân của tôi không bao giờ biết ra được mấy điều này. Đó là một điều kỳ lạ. Dầu sao tôi tin là anh ta đã đối xử với tôi như anh ta đã đối xử, nghĩa là anh ta đã căn cứ theo những hành vi, lời ăn tiếng nói, cử động bề ngoài của tôi. Tôi đã dấu anh ta hết mọi chuyện. Có lẽ anh ta chỉ nhận thấy cái vẻ kỳ lạ ở nơi tôi mà thôi. Và lâu ngày thì chúng tôi đã làm quen dần với cách sống của nhau. Anh không còn phải đề ý lắm nữa. Tôi cho tình bạn thăm thiết nào cũng bắt đầu bởi cái bề ngoài như vậy. Và tôi thì chỉ cầu mong cái bề ngoài êm ả này mà thôi. Lúc xa cách anh ta, tôi lên đường và bắt đầu sống thực êm ả như vậy. Và tôi thấy tôi có quyền hưởng sự êm ả này. Tôi quên hết mọi chuyện. Và chúng tôi là những thằng lang bạt. Và như cô nói là lãng tử. Tôi còn thích thú đi giao du với bọn người này rất mật thiết. Bởi vì sao ? Tôi đã tìm thấy ở họ có vài điều gây sự êm ả cho tôi. Chẳng hạn chúng tôi cảm thấy ngang hàng với nhau, dễ thở với nhau. Chúng tôi đã cùng dự với nhau nhiều trận đấu đả. Tôi chỉ huy bọn chúng và bảo chúng phải dừng tay đúng lúc không đánh kẻ sa cơ thất thế. Trong lúc đánh nhau, tôi đánh nhiều tên chảy máu mồm máu mũi vậy mà chúng vẫn không nao núng, lập tức tôi thả cò áo chúng ra, tôi nói: « Mày anh hùng rồi đấy. Ta khen mày ». Không ngày nào là tôi không thích đập lộn với bọn du đảng, hoặc là, bởi vì những sự kiện đã xảy ra quá trái ngược với tôi, tôi không chịu nổi, không tài nào nhịn được, ví dụ một điều trái ngược, một cảnh chương tai gai mắt, thường thường là một người nào đó bỗng đứng nhìn tôi như có vẻ tò mò, dò xét và hơn nữa muốn tỏ lòng chế ngự hay một sự khinh bỉ. Tôi cho bọn này ốm đòn hơn cả. Và lúc đó tôi đánh thực.

Tôi đã kể với cô quá nhiều. Tôi không tiếp tục được nữa ? Cô chịu nghe cho tôi là cô thực tốt. Ngày mai tôi sẽ trở lại đây và sẽ xin đền ơn cô vậy.

Ngày hôm sau chàng thanh niên trở lại...

Lúc chàng tới thì quán rượu còn năm bảy người. Những người khách này hình như hôm qua đã đến đây một lần. Chàng nhận ra là chỉ có hai người. Một người vận complet xám và người kia hôm nay có thắt nơ, mặc áo trắng. Một lát sau chàng mới nhận thấy họ chẳng có dính líu gì với 5 người kia cả. Tuy nhiên dường như họ cùng bạn trao đổi với nhau chuyện gì. Chàng tò mò nhìn quanh một lượt. Và chàng sửa cặp kính cận của chàng. Chàng lấy ra lau chùi lại, chàng nhớ là chàng đã không lau chùi nó từ lâu, có lẽ từ một tuần nay. Chàng cầm cái kính lên tay, lật cho hai mặt nằm ngửa rồi chàng lấy khăn tay, chàng đặt vào kỳ cọ. Khánh đến sau quầy, nàng mỉm cười.

— Anh tên là gì ?

— Sơn.

— Sơn là núi ?

— Đúng thế. Lát sau chàng hỏi :

— Tại sao cô giải thích làm gì ? Tôi chỉ mong đừng ai đề ý cái chữ Hán của tôi.

Cô gái mỉm cười :

— Nên đề ý chứ ông bạn. Ông bạn đáng đề ý lắm chứ !

— Thôi xin tha cho.

Chàng dừng lại sau câu nói. Chàng không hiểu tại sao chàng nói vậy. Nói vậy để làm gì ? Chàng lắc đầu. Chàng nói một mình trong óc, nhưng mỗi chàng lại lầm bầm thành tiếng. Thiếu nữ mở to mắt nhìn chàng.— Ông nói gì ? Tôi muốn nói tôi cũng chẳng hiểu gì bao nhiêu. Thôi. Cô làm ơn cho martell. Chúng ta cùng uống martell chứ ?

Lúc cầm ly rượu trên tay chàng nói :

— Chuyện ngày hôm qua tôi chưa nói hết. Cô chưa thấy cái kết luận của tôi. Cô thấy tôi đeo kính này không ? Còn chuyện cái kính này nữa.

Chàng lại lật kính lên, chàng chùi nhẹ một cái nơi tay

áo, chàng đưa nó lên, chàng soi nó qua làn ánh sáng màu hồng tỏa từ trên trần xuống. Chàng nói :

— Tôi đến đây hơn một lần, tôi đã quen thuộc và tôi đã quên...

— Ông quên ? Quên ai ? Tôi, căn phòng, tất cả ? — Thiếu nữ vừa cười nhẹ vừa nói.

— Quên nhiều là một điều hay. — Chàng mỉm cười.

— Tuy nhiên tôi xin nói, giữa ông và tôi chẳng có điều gì xảy ra cả. Đó là điều chúng ta nên xác nhận ngay từ bây giờ.

— Xác nhận ! Và chúng ta vẫn như hai người xa lạ. Chàng mỉm một nụ cười.

— Nhưng ông, ông đã không muốn một tí như thế có phải không ?

— Tôi là một tí khác như cô thấy.

Chàng mỉm cười hài hước và nhìn thiếu nữ ra vẻ trêu mếu và chàng nói :

— Cô là gái giang hồ, còn tôi là trai tứ chiến. Vậy xin chúc mừng.

Chàng nâng ly uống một mạch, trong khi thiếu nữ còn ngập ngừng, rồi chàng nhìn nàng cười ha hả. Chàng cầm tay thiếu nữ nói :

— Trong phút chốc tôi hiện hình ra cái tôi muốn thấy. Và ngôn ngữ thực thần kỳ lại tuyệt diệu. Vạn tuế ngôn ngữ.

— Ông đã say rồi đấy. — Thiếu nữ nói với giọng nghiêm trang.

— Còn lâu. Hôm qua tôi đã uống nguyên một chai, cô không thấy sao. — Chàng cười lớn.

— Thấy. Mà theo tôi thì ông say thực.

— Say thực. Trời ơi, chỉ có cô mới hiểu thế. Thực ra

tôi say cái gì ?

— Ông trông như lúc nào cũng có vẻ say say. Và bây giờ thì ông đã say.

— Tôi say, có phải tôi say một ngàn thứ.

— Ông không có bình tĩnh. Dáng đi đứng của ông cũng vậy.

— Trời ơi ! cô phê bình tôi đấy hả ? Tôi nói cho cô rõ... ngày hôm nay tôi chỉ tới đây và đề... đề... say. Và tôi là đồ đều giả !

— Ông tàn nhẫn với ông đề làm gì ? Còn nhiều bí mật người ta chưa nói nhưng có ngày người ta sẽ nói.

— Tuyệt ! Tôi xin cảm ơn cô. Cô hãy can đảm. Hãy nghe cho tôi. Tôi có thể đề cho cô vừa nâng niu vừa nhiech mắng.

— Trời, ông nói gì vậy ? Ông có muốn ra ngay không chẳng có họ nhìn chúng ta kìa.

Chàng thanh niên đứng lên, chàng lão đảo bước ra sau khi chàng đã đứng bên tú kết đề tửa tiền. Lúc chàng đứng ngoài mái hiên, chàng nghe đầu óc quay cuồng và chàng cảm thấy cánh tay mặt của chàng co rút, giật mạnh ; người chàng đầm mồ hôi, chàng cảm thấy một cảm giác sa sút mãnh liệt. Chàng lấy cặp mắt kính xuống, trong bóng đêm chàng nhìn thấy ánh trăng và ánh đèn của các quán rượu. Chàng lau cặp kính mắt một lần nữa, đầu chàng nghiêng xuống, cái khăn tay như một đóm trắng lay động trong bóng tối.

Rồi một cái co rút, giật mạnh nữa, chàng phải ngừng ngay lại, chàng nâng nhẹ cánh tay lên. Chàng bắt đầu xoa nắn. Cặp kính bỗng rơi xuống đất. Chàng bàng hoàng. Chàng nhìn các mảnh vụn bắn tung toé. Chàng cảm thấy chàng đã không tiếc gì cặp kính kia. Nhưng tại sao chàng lại có thể vô ý để rơi ? Cánh tay chàng vẫn không đau đớn gì lắm và trí óc chàng khá tỉnh táo. Chàng lầm bầm : « Một cơn bệnh tưởng

tượng chẳng ? Và cặp kính này, tại sao nó có thể rơi một cách vô ý đến như vậy ». Lúc cánh tay đã hết giật, chàng cúi xuống đề lượm cái gọng kính, và chỉ còn lại cái gọng bằng đồng pha vàng thôi, chàng cầm lên ngắm nghía. Gọng kính trông thực chắc chắn bóng nhẵn. Chàng vừa cất bước thì thiếu nữ từ bên trong chạy ra. Chàng nghe một tiếng gọi :

— Này ông Sơn.

Chàng quay đầu lui :

— Ông vừa quên lấy tiền thôi.

Chàng sức nhớ, chàng mỉm cười với cô gái. Cô gái nói :

— Em theo ông một đoạn đường nhé. Bọn trong đó không để chúng ta yên đâu. Họ nhìn chúng ta và mỉm cười. Họ nói chúng ta đều đóng kịch cả. Chính họ đã theo dõi em từ lâu. Em cũng bị họ săn đuổi... họ săn đuổi em như một con thú trong rừng. Em theo ông về nhà. Em theo ông về nhà nhé ? Ừ, mà cặp kính của ông đâu rồi ? Nghe hỏi chàng trao cái gọng cho thiếu nữ, chàng nói :

— Chỉ còn một cái gọng, một cái gọng thực bền.

HỒ THỦY GIỮ

GIÁ BIEU ĐĂNG QUẢNG CÁO

1 trang	:	4000đ.
1/2 trang	:	2000đ.
1/3 trang	:	1000đ.

TRẦN HỮU NGŨ

trên những chữ thêu

Thật là nặng nề khó chịu khi phải ngồi xuống chiếc ghế mây này để thêu nốt những chữ. Những cảm thấy bức rức trong người một cách cực độ. Câu chuyện không có gì cả, nhưng với Nhung là điều thất bại đáng cay. Nhung phải chấp nhận một sự việc, mà từ đó, Nhung đã phải chịu nhằn nhục rất nhiều. Nhung không thể chống đối hơn nữa vì những lý lẽ Nhung đưa ra đều yếu thế. Người mẹ đã mỉm cười bảo Nhung là ngây thơ và nông nổi. Nhung nhìn rõ lại khuôn mặt mẹ, và thật tình, Nhung xót xa vô cùng. Nhung thấy như đang có một hiểm họa nào đó, đang đục khoét ăn rỉ lần thâm hồn người mẹ, và Nhung không thể làm gì hơn. Trong cái tình thế đó Nhung chỉ biết rơi nước mắt, và tiếp tục công việc.

Nhung luôn mũi kim qua lần vải. Chiếc kim thêu hơi lớn. Màu chỉ vàng... Bàn tay và những ngón tay Nhung cử động như một thói quen. Nhung bắt đầu những chữ...

W

Buổi chiều đó anh ghé lại thăm em. Điều mà em không thể ngờ trước. Bởi anh có bao giờ trở về một cách bất ngờ như thế. Cũng may, chiều hôm đó em nghỉ học. Em không biết gọi là may hay rủi nữa. Nhưng gặp anh, thấy được khuôn mặt ù lì và chai nắng của anh, em gọi là cái may. Em không cần hiểu gì sẽ xảy ra sau đó. Anh về lần đó thật là một niềm vui bất ngờ mang lại cho em. Em chợt thấy anh đã vội đứng lên, vút mảnh vải đang theo dờ dề đón anh. Em có cảm giác gần như anh là người chồng từ xa về. Em là người vợ mỗi mòn chờ đợi. Em đâu nhớ ra chúng ta chỉ là tình nhân của nhau. Em định ôm choàng cổ anh... Nhưng, em đã thắng mình nổi đề khỏi phải nắm tay anh. Em biết điều ngay lúc ấy, vì bên em còn mẹ, còn những đứa em. Em đã dừng chân lại khi đứng trước mặt anh. Em chỉ được phép như thế. Em vui sướng đó. Nhưng bên ngoài em vẫn tĩnh. Tâm hồn em nồn nóng mà khuôn mặt thì trầm tư. Chắc anh đã nhận ra điều đó. Anh nhìn xuống em. Trâu mến lạ lòng ! Em vẫn ngoan đó anh ?

WO

Những ngày của anh trong thành phố này như một hãnh diện vinh quang nhất cho em. Em có anh như một chân tình tìm thấy, một lý tưởng bắt gặp, một ánh sáng dẫn đường. Anh là nỗi tuyệt đích anh với tôi, là niềm say sưa anh mơ tưởng, là hình nét cao vọng em tôn thờ. Bên anh em có tất cả. Bởi vì cái anh quá đầy đủ...

Đó là đời em tươi sáng trong những ngày cấp sách, với chiếc áo dài thô sơ màu lụa, với nụ cười dưới nón của

những buổi mai trong hành lang. Em khép nép mà anh thì kiêu hùng. Em hiền từ mà anh thì dũng mãnh. Em chịu đựng mà anh thì bạo động. Em là Nam mà anh là Bắc. Em là nước mà anh là lửa. Nhưng tại sao em mơ anh, yêu anh và như đang bị anh cuốn hút thế nhỉ ? Cái em thiếu là cái anh có — đó là sự hướng trông giữa anh và em — là tình yêu này.

Có lẽ trời sinh ra chúng ta để có nhau và cho nhau những thiếu sót. Hai chúng ta cộng lại là đủ — là tuyệt vời phải không anh ?

WOO

Em nghĩ lại, đôi khi cảm thấy hối hận. Em chưa giúp được gì anh cả trong những ngày anh bận bịu. Những ngày đó nhọc nhằn nhưng anh vẫn thỉnh thoảng dành cho em cái hãnh diện được làm người tình của anh. Người tình của một thanh niên nhiều nhiệt huyết, nhiều đam say và tận tụy với quê hương. Anh và bạn hữu anh hiện diện trong hoàn cảnh này như một chói lòa đáng kính nể. Em chưa thấy cái thành thoi của anh bao giờ, cũng như chưa tìm ra được dáng dấp tầm thường của anh như người đời. Anh có thể có đủ sung sướng để hưởng thụ, nhưng anh vứt bỏ tất cả, để cộng tác đời sống vào những bất hạnh chung. Anh đã chiến đấu với một ý thức vững chãi và cam go. Công việc anh vẫn còn nhiều khó khăn và cũng dễ bị đánh tráo.

Em vẫn nhớ lần anh nhìn được nét ưu tư của em : « Những phải hiểu sự trường kỳ chiến đấu trước một hiểm họa nhiều điều ngoa gian trá không phải là một điều dễ. Phải tế nhị hết sức ! Nhất là sự tế nhị của những người đang cùng đứng chung trong một vùng đất ! Nếu sơ sót, chúng ta xem như tự trói tay nộp mình, mà mình tự xét ra, mình

chưa đáng nộ mình! Bởi vì, chính thực chúng ta đang đứng về phe phía này, nhưng khác ở một điểm, ta nghịch chống lại những đường lối của họ».

Em đã hiểu sự nghịch chống đó. Con đường và chính sách. Nhưng em vẫn hiểu ra được: sự chống đối là điều tất nhiên của anh, của em, của mỗi một người Việt yêu nước nào. Chống như một bảo vệ cần thiết, như một cảnh tỉnh phải đề phòng. Anh là người thức thời, hiểu động, thẳng tính. Anh có khả năng công bình và bác ái. Anh có thứ đó, tức là anh có tình tự quê hương trong mình. Anh là người không lai một giòng máu nào cả. Anh chính là anh, là người Việt này. Anh đúng ra phải tự kiêu hãnh như em đang kiêu hãnh về anh.

WOOD

Em muốn biện hộ cho anh: Thế nào là một phe phái? Khuynh tả, thân Cộng, chống Mỹ, phản chiến... cái đất nước này nhiều nghi hoặc quá. Trong những phe phái, em muốn nhắc lại, như những nhận định, có lần anh bảo em:

— «Cái mình đang làm không có sự hiện diện trọn vẹn của mỗi phe phái mà chính quyền thường chụp mũ. Ta không chống họ, nhưng ta đang đòi hỏi một con đường, một chánh sách như một hoàn tất cách mạng vững chắc. Lẽ dĩ nhiên, trong tinh thần tự chủ đề tiến đến đích, ta không cần sự có mặt của Cộng sản, của Ngoại bang. Ta là kẻ đang ở trong tinh thần chiến đấu đó...

Em thấy anh thực thụ như thế. Bước chân anh lang thang và thật tội nghiệp. Điều anh đang thể hiện đang bị hàm oan quá đời! Chưa ai chịu hiểu. Anh bỏ thành phố ra đi

— Anh đi là em mất hết một nửa đời sống, vì mãi trông
đôi anh trong niềm tủi cực này.

Em muốn mỗi ngày em phải làm cái gì đó, nhưng phận
gái không có gì để làm! Một đứa con gái nhà lành, ít nhất
là phải có những thâm lặng trong công việc. Nhưng đôi khi
sự thâm lặng đó thật đớn đau! Cái thâm lặng của em hôm
nay không phải là cái thâm lặng của bao nhiêu cô gái Việt ta
ngày xưa. Em không được quyền ngồi đan cho anh một chiếc
áo, làm biếu anh một hũ mứt gừng, hay ra vườn vun quén
mảnh rau xanh... Không, anh ơi, vườn đâu có để vun trồng,
thì giờ nào có để nghĩ đến mũi kim cho áo anh... Cuộc sống
đã đổi khác, khung cảnh đã xoay chiều! Ba em đói rách thấy
đó; gần chục đứa em còn nheo nhóc! Ba chạy phía này mẹ
lo phía nọ. Đời sống khốn đốn. Em muốn vứt sách vở vào
xó rác để được nhúng tay làm một việc gì an tâm hơn khả
đĩ giúp đỡ cha mẹ... Nhưng việc gì bây giờ. Nhúng tay vào,
như anh đã thấy... ôi xót xa làm sao?

WOODA

Vâng em biết điều đó lắm. Mình làm công việc đó như
chấp nhận sự hiện diện hữu lý của chúng nơi này.

Anh nhìn em thế ư? Anh đã thấy đó, công việc của
em đó. Anh cúi xuống lấy mảnh vải thêu lên xem, anh lại
vứt xuống. Anh bỗng cảm nín. Khi anh ra về, em thieu não
lạ lùng. Anh chỉ nói một câu rất ngắn: « *cũng chỉ một loại* ». *Anh! Anh! Anh hãy hiểu cho em. Đừng nhìn em như nhìn
nỗi ghê sợ đó! Đừng kết tội em như thế, anh ơi!...*

Cũng vô ích. Anh đã đi. Sau đó, em đã được mảnh
giấy nhỏ của anh viết mấy chữ: « *Thật là buồn em ạ, khi
hình dung ra tay em nắm nót mãi những chữ đó. Anh không muốn*

đem so sánh công việc của em với những hành vi khác... nhưng anh tuyệt đối mong em xứng đáng với niềm tin của anh — như anh yêu em ».

Buổi chiều em ngồi ở cửa, bên ngoài có nắng vàng. Trong khung cảnh đó, đứng ra em đang làm một cái gì đó, đến lúc anh đến, em mới thật xứng đáng với dáng vẻ hiên thê của anh. Đứng rồi, anh chỉ muốn như thế, nhưng em lại không như thế được... Tại sao không? — Không. Đó là tại cái khốn khổ của đời sống này. Anh hãy hiểu và muốn em khỏi bần tay, anh hãy cải thiện cái khốn khổ đó đi!

Em muốn được cứu rỗi và muốn anh là người mang sứ mệnh đó!

Anh hãy nhìn quanh quất. Nghề thêu chữ của em chỉ là cái hẹp hòi tầm thường trước hàng vạn thứ bần mắt và bán nước khác. Nhưng em cũng chẳng muốn biện hộ. Em nhận lỗi lầm đó, và không thể làm gì hơn! Âu là nỗi xót xa mà anh cần phải mang lấy.

WOODAR

Khuôn mặt mẹ dữ, hai mắt mẹ mở lớn, nhìn thẳng vào em:

— Chỉ được một cái: biết thêu thùa. Biết thì làm, có gì mà khóc lóc. Tao có sai mày làm gì quá đáng đâu!

— Con muốn làm thứ khác!

— Thứ khác là thứ gì? Đi làm đi à? Đồ nữm. Tao chỉ cần mày giúp chút đó thôi. Tao cơ khổ, tảo tần, nhưng tao muốn con tao nên người...

Em đứng lặng mình. Mẹ không hiểu gì em hết ráo. Em

định nói thì mẹ nổi lên. Em đâm ra sợ hãi. Em muốn ôn tồn, bảo mẹ :

— Con muốn đi làm cho Việt Nam. Con muốn được đốt cơm canh củi... con muốn tát nước vào ruộng cho lúa xanh tươi... chứ con có muốn làm gì ngoài sức mình đâu. Thấy mẹ cơ cực, con muốn giúp mẹ. Nhưng con không muốn làm việc này, vì con thấy dù ít dù nhiều, con có cảm tưởng mình đang có tội...

Nhưng ý tưởng chợt mất khi mẹ quay lưng bỏ đi...

Anh có thấy thế không? Em khờ sở như thế. Đôi khi, em muốn vút, hoặc lẩn tránh. Mẹ lại gọi ra : « Làm cho xong mày, hàng ngày mai người ta lấy đó... liệu sao để có tiền đóng gạo thì thôi... » Nghe thế, em không thể trể nãi được. Em phải kéo ghế ra, ngồi xuống, giờ này qua giờ khác, nắng lên rồi nắng xuống, cũng ngọn đồi phía sau thị trấn, cũng những hàng cây trong gió... Với khung cảnh đó, em làm việc này. Em ngoài giờ học, ưu tiên được dời chân khỏi nhà là cái thế giới của những mảnh vải và những sợi chỉ thêu.

Từ công việc như vậy, em đâm ra sợ mất anh thực. Nhưng, nghĩ cho cùng, nếu mất anh (mà vì anh không chấp nhận hành vi của em) thì đó là điều bất hạnh nhất cho em. Em yêu anh và không được anh hiểu em chút nào cả ! Thực thế. Em tin anh sẽ khác người đời, và vì tình em, hãy làm gì anh đang cần cải thiện cho em. Tô Quốc, Danh Dự... thứ to lớn thế mà anh còn mơ ước phục hồi, hưởng gì em, phận bèo bọt giống như thân mộc dưới giòng nước lũ...

Phận em đã rõ : Hành vi em vô tình toa rập đồng lõa với người tạo nên sự khốn khổ cho đất nước này. Em mãi mê đường chỉ như đang thêu dệt thêm sự thống khổ đó...

Anh nhìn đúng : Phải trong sạch từ nguồn. Phải cam phận nghèo đói. Phải nhận chịu số phận để chiến thắng. Phải có thái độ đàng hoàng. Phải làm thế nào, để cho về phía

người Mỹ nhận ra là họ đang giúp đỡ Việt Nam để chống cộng chứ đừng để họ dùng mọi thủ thuật, vung vãi sự giàu sang trên đất nước này, mà mê hoặc tối mù cái lòng ham muốn của chúng ta. Ta không chống họ bằng gươm đao, bởi ta đang nhờ họ gươm đao, nhưng ta chống họ bằng cái lòng trong sạch đó. Phải gây ý thức cho họ cái lòng hoài vọng của ta. Sau đó, ta không nhờ họ gì cả. Ta phải phục hồi lại mọi giá trị. Ta đòi giòng sinh sống có tư thế đó để hoàn tất sứ mệnh của đất nước.

Ta muốn trẻ con có trường để đến ở học hành, người dân có ruộng thành thơi sớm chiều cày cấy... Ta muốn đáp chuyến tàu từ nơi này sang nơi khác, nhìn một cây cầu bắc qua gòng sông hiền từ, nhìn những đồi núi tươi non những chồi cây, nhìn tên mục đồng ngồi trên mình trâu trong buổi chiều vàng, nhìn bóng dáng mang gùi của những đoàn người Thượng đi vào buong theo một đường thẳng, nhìn ráng trời sau lưng ngọn núi già... Ta mơ ước nhìn khoảnh trời xanh với cánh én hiền hòa... Sự mơ ước có gì là quá đáng không?

WOODARD

Bao giờ họ mới về hả anh? Bao giờ? Làm sao biết được? Cái khốn khổ của chúng ta đâu phải do họ, mà còn thuộc mọi liên hệ khác? Em thấy thế đó. Như anh chống đối như anh đã từng bày tỏ. Đất nước chúng ta khổ sở quá anh! Làm sao để gạt bỏ được mọi ảnh hưởng tàn khốc trên đất nước này? Đâu phải tại anh, tại em, tại mỗi một con người chúng ta. Biết bao giờ mới chấm dứt được chiến này, để anh được về trọn vẹn với em, người Việt được ôm người Việt chung tình?

Anh đã nói đúng: Đừng kêu gào gì cả. Đừng kêu gào

mà hãy rửa sạch lòng bàn trong mỗi một chúng ta để hiểu rõ được nỗi khốn khổ của đất nước. Hãy kiên cường và dũng mãnh nhận chịu với tất cả sự trong sáng của tâm hồn. Chiến tranh còn đó. Chiến tranh này là chiến tranh của những thứ hư hỏng ở tại lòng người ở về mỗi phía, mỗi miền. Những xung khắc đó chỉ dựa xuống khi tình hình cho phép. Một thỏa hiệp sẽ ra đời. Hòa bình sẽ đến. Còn ta, đất nước ta, chỉ là bàn bi da cho nhiều người tranh thủ ! Nó thối đấy. Đừng kêu gào gì cả. Hãy trong sáng lấy mình để khỏi mất mình. Sự trong sáng đó sẽ tách biệt ta ra ngoài mọi câu kết và phe phái. Ta là sự sáng ngời của con người Việt sáng ngời !

Ta là cuộc chiến đấu này để mang lại ít nhiều danh dự cho Tổ Tiên.

Có như thế phải không hở anh ? Em còn nhớ rõ, đó là nỗi ước vọng đè nặng lên vai anh và anh là người kiên trì nhất. Anh cũng muốn em như thế đó.

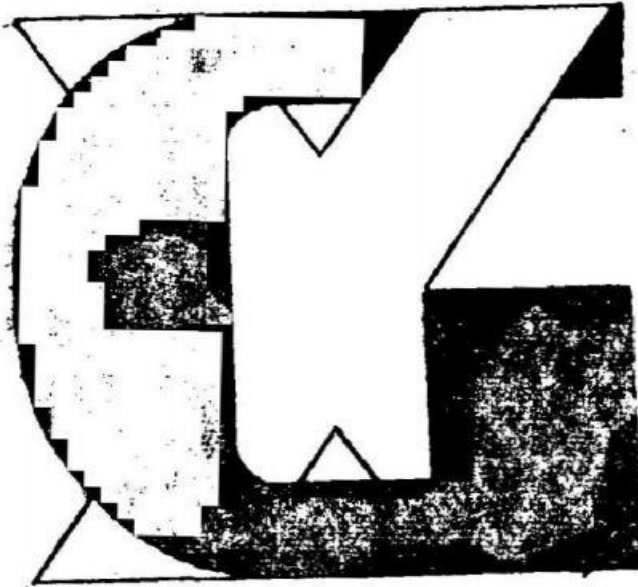
Nhưng, em đã không như thế đó. Em là nỗi bất lực này. Anh kinh bỉ em là đúng. Tại sao em tội tệ thế nhỉ ? Em nức lòng chịu đựng đớn đau, và chẳng muốn dùng một lý lẽ nào để biện hộ. Mọi lý lẽ chỉ để đánh lừa mình mà thôi, Em chỉ nhận ra mình tầm thường, yếu đuối và dễ xiêu lòng. Em là thứ biết hoài vọng mà không biết chiến đấu. Bởi thế mà em trông chờ anh. Trông chờ anh trong niềm khắc khoải tột cùng... Anh ơi, anh nên rửa lòng mình nhìn nhận em trong vấy vùng đó như hiểu ra được sứ mệnh của anh !

Những buồng đường kim, vung hai tay ngáp dài, đầu ngã ra phía sau. Những vút mảnh vải trên thành ghế, nhìn ra ngõ. Con đường không có gì thay đổi, hàng cây và nỗi buồn cũ. Những không nhớ Những đã nghĩ gì. Những uể oải đứng lên. Những nghiêng đầu cúi lấy tấm vải theo. Trên tấm vải màu ka ki. Những nhìn rõ chữ WOODARD nổi bật. Những bồng chùng tay. WOODARD nào đây ? Những vụt nhận ra niềm se sắt đang vò xé hồn mình...

Những đứng lên và đi ra ngõ...

TRẦN HỮU NGŨ

xuôi giòng



T H Â N T R Ọ N G

GAMAL ABDEL NASSER

người vừa ngã xuống

Cuối tháng 9 năm 1970, giữa bao nhiêu vạn người cùng nằm xuống trên cõi đời này, có một người cũng đã nằm xuống, một người không giống những người khác : khuôn mặt chữ điền, cái cằm tròn, hơi nhọn, con mắt nông nân, hàng chân mày rậm, màu da nâu bóng, đó là hình ảnh một người Ai Cập : G. A. Nasser.

Từ năm 1952, bao nhiêu sách vở Tây Phương đã thao thao bất tuyệt ngợi ca cuộc đời ông. Cuộc đời một người dân da màu, bị áp bức bởi mọi thế lực của thực dân da trắng, đã đưa nước mình đến nền độc lập, dù phải trả một giá rất đắt, bằng máu, nước mắt, mồ hôi.

Hình ảnh Nasser đúng là hình ảnh của một lãnh tụ, với

cái nhân cách lạ lùng thần bí, đem ông vượt lên số phận buồn bã một dân tộc tự lãng quên nền văn minh tối cổ của mình. Giờ đây, Nasser không còn nữa. Ngợi ca đời ông là một điều thừa thãi. Nếu không muốn nói là phù phiếm, đối với một người đã sống, và đã chết như ông. Nhưng, chúng ta cũng không thể quên cái hào khí tung bừng lúc con người can trường ấy đã một mình ngang nhiên thách đố với đám người da trắng khai thác vùng dầu hỏa Trung đông : đó là lúc Nasser tuyên bố quốc hữu hóa kinh Suez. Cũng như chúng ta chẳng thể quên những giọt nước mắt nghẹn ngào khi người đàn ông ấy khóc trước dân của mình, nhận lấy trách nhiệm trong sự thua trận năm 1967 — trận giặc 6 ngày — với Do Thái. Trận giặc, mà nói như Boumédiène, lãnh tụ An-giê-ri : « chúng ta đã thua một trận, nhưng chúng ta chưa bại trận ».

Trong cái thế chiến tranh khốc liệt giữa du kích quân Palestine ở Jordanie với quân chính quyền Quốc vương Hussein, mà sự mâu thuẫn vẫn bắt nguồn từ sự hiện diện — không ! sự trở về — của Do Thái, hơn ai cả, Nasser mới đủ cái uy tín đoàn kết các nước Ả Rập đề hòa giải chiến tranh, vẫn hồi hòa bình. Nasser chết trong khi chưa hoàn tất sứ mệnh.

Cái chết của một người đã để lại một khoảng trống quá lớn. Nasser ngã xuống ở tuổi nửa đời người : 52 tuổi. Liệu định mệnh của một người có thay đổi định mệnh của một dân tộc ? Nasser, người đã đem dân tộc mình về với sự tự tin, hiên ngang, thoát ra khỏi cái ám ảnh nặng nề của một quá khứ với bóng những Kim Tự Tháp, soi mình trên dòng sông Nil mòn mỏi chảy. Con người như vậy đã ngã xuống, (như một thân thể bình thường trong thế giới vật chất). Dân tộc Ai Cập sẽ đi về đâu — giữa ảnh hưởng tranh chấp Nga-Mỹ ? Và Do Thái, kẻ thù địch truyền kiếp, sẽ thay đổi dòng sinh mệnh như thế nào ?

Quá sớm đề tiên liệu. Cũng như quá sớm, đề bắt mạch sự chia rẽ ắt có trong thế giới Ả Rập.

Cuộc đời Nasser : 18 năm tham dự lịch sử, những thành công rực rỡ, những thất bại chua cay, nhưng trên tất cả, là một tấm lòng son sắt. Một tấm lòng son sắt, đúng rồi, đó là tất cả gì mà dân tộc Ai Cập thừa hưởng nơi cuộc đời ông. Cái tấm lòng đã đưa ông vượt lên sự phân hóa của xã hội chậm tiến, đã khiến ông đoàn kết những người Ai Cập lại với nhau (Hãy nghe lời ông than, ngày ông thành lập chính phủ : « Ôi, phải chi, một ngày, tôi không nghe một người Ai Cập nói xấu một người Ai Cập khác ». Phải, đó là gia tài bi đát mà người lãnh tụ những quốc gia bị đô hộ bởi thực dân — dù là thực dân trắng, hay thực dân vàng phải gánh chịu. Và người lãnh tụ, dù có ngao ngán, cũng không có quyền bỏ cuộc.

Định mệnh cay nghiệt đã bắt Nasser bỏ cuộc quá sớm. Nhưng, dù sao, đó cũng là chết chết trên đài quang vinh : cả dân tộc Ai Cập khóc thương cả thế giới rung động. Ta liên tưởng đến cái chết họ Hồ ngoài Bắc. Và những cái chết âm thầm, buồn bã, bội bạc hơn của những người lãnh tụ một lần nhầm lẫn : Soekarno, N.Đ. Diệm... Tôi nhớ đến Udomo, trong cuốn sách của Peter Abrahams : « một vòng hoa cho người cách mạng ». (1)

Nasser, nhà độc tài đáng yêu, một tên quốc gia cực đoan, một lý thuyết gia của xã hội chậm tiến : chúng ta, từ mỗi cái nhìn, có thể gán cho con người đa dạng ấy một nhãn hiệu. Dù chính sách bất thân thiện của Nasser đối với chính quyền miền Nam, nhìn cuộc đời ông, chúng ta không ít thì nhiều, đều ngưỡng mộ. Giới thiệu Nasser với người Việt Nam, tôi nghĩ là chưa lời khen tặng nào vừa đứng đắn, vừa phải và

(1) Trình Bày xuất bản, 1970

nồng hậu như Nguyễn Hiến Lê đã viết cách đây vài năm trên Bách Khoa.

Giờ đây, Nasser không còn nữa. Những tượng Pharaon bên dòng Nil âm thầm đón nhận đứa con cách mạng trở về. Còn chúng ta thì tự hỏi : Nasser đã vượt lên sự phân hóa trầm trọng của xã hội, đề đoàn kết những người Ai Cập (trong một viễn tượng lớn hơn : thế giới Ả Rập) sau bóng im sừng sững của ông ; Còn chúng ta, Ai ? Bao giờ ?

THÂN TRỌNG

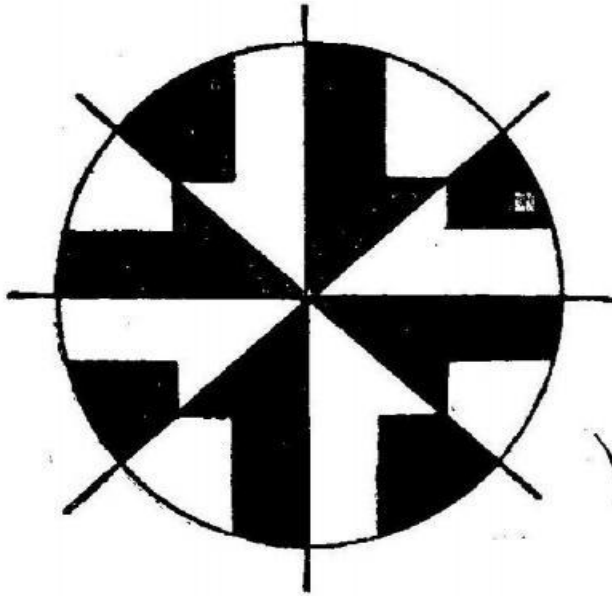
Để cứu vớt con người ra khỏi tội lỗi
và giúp tù nhân làm lại cuộc đời

Bạn nên tìm đọc

« HÃY CỨU LẤY TÙ NHÂN »

do TRẦN QUANG HUỀ dịch
và ĐUỐC THIÊNG xuất bản

MỘT CHỖ CHUNG HOÀ BÌNH VÀ NGƯỜI LÀM VĂN NGHỆ



HỒ NGUYỄN HẪN ●
ĐỖ NGHÊ ● CHÂU
PHAN ● NGUYỄN LÊ
TUÂN ● LỮ KIỀU ●
● PHAN VIỆT THỦY
● THÈ THỦY ●

HÒA BÌNH VIỆT NAM VÀ NGƯỜI CẦM BÚT

Vấn đề hòa bình là một vấn đề cấp bách đối với Quê hương chúng ta hiện nay. Mục đích và cũng là ao ước chung của cả một dân tộc đã dai dẳng khốn đốn chịu đựng cái thảm trạng chiến tranh. Không riêng gì dân tộc chúng ta mà ngay cả đến các dân tộc trên thế giới cũng đứng dậy đòi hỏi, vận động để nhằm kết thúc cuộc chiến tương tàn phi lý giữa những người cùng chung dòng máu. Điều này nhiều lúc chúng ta thấy giữa cả hai phía đang tham chiến phải thấy được cái nhục nhã, đó. Danh từ hòa bình trở nên những chiêu bài, những tiếng đầu môi của những chính khách, danh từ hòa bình, thật oái oăm thay để cho một số chính khách lợi dụng nó để làm bước

tiến danh vọng của mình hay thủ lợi bằng những mối lợi khác. Những cuộc vận động quá khứ rất sôi nổi, rất rộng lớn rồi đến những cuộc xuống đường của những phong trào thanh niên sinh viên học sinh, tôn giáo... đề đòi hỏi chấm dứt sự chém giết giữa những người anh em. Hay nói đúng hơn là mong muốn hòa bình đến với dân tộc chúng ta. Vấn đề thật rộng lớn và đòi hỏi thiện chí giữa những người tham chiến cũng như giữa những thế lực làm nguyên động lực cho cuộc chiến hiện nay.

Như chúng ta thấy vấn đề hòa bình cho chúng ta thấy được vấn đề ao ước hay đòi hỏi và chờ đón hay xây dựng. Hai thái độ này tất nhiên sẽ cho chúng ta chọn một trong hai. Đối với những người cầm bút, chúng tôi muốn nói có thể nhìn rõ chiều hướng của vấn đề hơn. Hiện tại chúng ta thấy có người đòi hỏi nhưng sự đòi hỏi đó bị chống đối, hay sự đòi hỏi đó bị chụp mũ này nọ. Phần lớn những cuộc vận động này nằm trong những ảnh hưởng thế lực chính trị hay tôn giáo. Phải chăng sự đòi hỏi hay vận động của họ sẽ mang lại sự thiên lệch đáng tiếc hay đôi khi vì những tham vọng cá nhân làm cho họ mù quáng đề rồi những vận động đòi hỏi của họ đi ngược lại lý tưởng của quốc gia dân tộc.

Về phía những người cầm bút chúng ta chắc nếu đưa ra những nhận định, đòi hỏi, hay là nói lên nguyện vọng chung, thái độ chung của những người cầm bút chắc hẳn không vấp phải những lỗi lầm vừa nói trên. Nhưng như vậy tại sao mãi đến nay, số đông đảo những người cầm bút vẫn im lặng trước vấn đề cấp thiết của dân tộc?

Vấn đề trên là cả một vấn đề sinh tồn cả chung cho dân tộc ngay cả chính bản thân người cầm bút nữa. Bởi vậy không có lý do gì mà những người cầm bút không có thái độ? Nhưng sở dĩ những người cầm bút chưa hay không có thái độ và tập thể cầm bút không phải là một tổ chức mà cá nhân, như đã nói nói ở trên, rời rạc và giữ thế yên thân. Trong thâm tâm mỗi người có sẵn một số nhận định, một số mong muốn nhưng đều không được bày tỏ thành một hệ thống đề từ đó thể hiện

được tiếng nói, thể hiện được thái độ chung của những người cầm bút với sự sinh tồn của dân tộc đối với công việc văn hồi hòa bình cho đất nước mà không đi ngược lại lý tưởng quốc gia dân tộc và nhất là không bị một thế lực nào chi phối. Tiếng nói của người cầm bút là tiếng nói chung của số đông quần chúng, của những người tha thiết xây dựng một nền hòa bình không phản lại cha ông. Vừa bày tỏ thái độ với chính quyền, với các phe tham chiến cũng như sẽ đóng một vai trò vận động các nước trên thế giới, nhất là các hội văn bút thế giới đóng góp vào tiếng nói đề có thể thúc đẩy cho những phe tham chiến, áp lực nhanh chóng tìm kiếm một đường lối mau nhất văn hồi hòa bình.

Chúng ta không quên những phong trào, những người cầm bút ở bên trời Tây đã hơn một lần đòi hỏi những nước tham chiến tại Đông Dương phải mau tìm một giải pháp cho chiến cuộc. Không những thế mà họ lại còn những vận động đáng kể khác. Thử hỏi như thế, đối với Việt Nam chúng ta lại không đòi hỏi cho chúng ta, nhất là những người cầm bút ít ra cũng bày tỏ thái độ đối với cuộc chiến này. Đứng ra ngoài phe phái chính trị, đứng ra ngoài những tranh chấp ảnh hưởng, người cầm bút có quyền đòi hỏi một giải pháp hay ít ra làm thế nào thể hiện được mong ước trung thực của đa số dân chúng, nói chung, và phía người cầm bút nói riêng. Thế những người cầm bút, không nhằm đạt đến lãnh đạo, mà là thể hiện tình tự dân tộc một cách chân thành, thì vấn đề nghi kỵ ở giữa chính quyền không còn và lòng tin tưởng của dân chúng cũng lại vững chắc đề hậu thuẫn cho những nguyện vọng chính đáng được đưa ra.

PHAN VIỆT THỦY

CUỘC MỪNG

Là những giọt sương long lanh buổi sáng trên những cành hoa cúc tháng mười. Là con đường mòn hun hút trong cánh rừng huyền ảo tháng tư. Là những chiếc thuyền buồm lênh đênh trên mặt nước mùa hạ. Là yêu điệu thực nữ. Là khói lam chiều. Là mù sương sớm. Là hoa vàng trước ngõ. Là lưới nâu bên thềm. Là cuộc mừng chớm nở, vừa nở.

Tưởng tượng một đêm nào, bản tin giờ chót sớm nhất nghe được từ một đài ngoại quốc, chắc ta khóc. Ta khóc mùi mừng như mẹ mỗi mòn mở rộng vòng tay đoàn viên đón những con ngơ ngác về từ mọi nẻo quê hương.

Và sau đó.

Và sau đó những đoàn người lũ lượt kéo nhau đi. Rượu phun từ các máy nước. Nhạc trời từ những cột đèn. Những bước chân chim khuyên. Những vòng tay mật ngọt. Họ đi. Ta đi. *Sàigòn ra Trung, Hà nội vô Nam, tôi đi chung cuộc mừng.*

Rồi như tên không lồ ngủ quên hơn một phần tư thế kỷ, việt nam bừng dậy, vươn vai: nhà máy, công trường, nhà thương, trường học... Lúa con gái đầy đồng, tàu tấp nập trong bến. Những chuyến xe lửa đầu tiên thơm xịch xịch xịch...

Cuộc mừng, giấc mơ trên từng lỗ chân lông, trên từng chân tóc, từng ngón tay, ngón mắt của mỗi người việt nam. Như nụ hôn nồng. Như hơi thở ấm. Như chén cơm. Như manh áo. Như bình sữa.

Cho nên cuộc mừng phải có.

Cuộc mừng sắp có.

Cuộc mừng đang có.

ĐỒ NGHE

NIỀM HY VỌNG CHO MAI SAU

— Hòa Bình ! Hòa Bình !

— Chao ôi ! Hòa Bình, hai chữ êm dịu làm sao, không một ai xa lạ gì Hòa Bình. Hòa Bình đến với mọi người như một phép màu mơ ước. Nào có ai thấy Hòa Bình xuất hiện. Tất cả đều gào lên khan cả giọng : Hòa Bình, mi ở đâu ? Thật là tuyệt vọng. Thật là xót xa. Con đường đến Hòa Bình tuy ngắn ngủi nhưng cách xa nghìn trùng. Hồ ngăn cách mỗi lúc khép chặt lại giữa những người mang cái chết đói lầy : HÒA BÌNH, CƠM ÁO và TỰ DO.

Và trong cái ray rức, ám ảnh mọi người giữa một hoàn cảnh bi đát của cuộc sống, người làm văn nghệ đã ý thức được trách nhiệm của mình. Trách nhiệm lớn lao bao nhiêu thì kích thước của tác phẩm càng rộng lớn bấy nhiêu. Tiếng nói trung thực nhất đều bắt nguồn nỗi cảm hứng sâu xa trong một xã hội băng rã. Đám dân đen thăm lặng, quanh năm làm quen với bom đạn. Chạy giặc ở bờ, ở bụi ; phấn đấu với giá sanh hoạt đắt đỏ đã bắt đầu tượng hình trong tác phẩm của mỗi nhà văn, nhà thơ. Tác phẩm được viết ra trong cơn hấp hối của cuộc chiến. Nghĩa là Hòa Bình phải đến. Người làm văn nghệ có cái nhìn tổng quát khi nghĩ đến tương lai. Một mai tiếng súng im hẳn trên khắp nẻo đường đất nước. Tôi tin chắc rằng sẽ có một tác phẩm của nhà văn nào đó thể hiện được khoảng thời gian máu lửa mà chúng ta đã sống, đã mơ ước dù ở bên này hay bên kia chiến tuyến. Với khoảng thời gian hai mươi lăm năm đủ cho chúng ta tạo nên các nhân vật điển hình đủ hạng người trong xã hội qua một tác phẩm vượt lên trên tất cả biên giới cá nhân, gia đình, xã hội, và của cả một dân tộc. Lúc đó, chúng ta hy vọng rằng tiếng nói của người làm văn nghệ ý thức được đời sống đáng sống hôm nay, ngày mai và mãi mãi.

NGUYỄN LỆ TUÂN

Ý THỨC 2

ĐÀN KIẾN NƯỚC LỤT

Như đám rong rêu, như vạt bèo nổi của cơn mưa nguồn, của dòng nước lũ. Hờ hững mà an nhiên, con nước bạc đỏ phù sa. Cũng là dòng sông mà sao mãnh liệt, thâm trầm. Cửa cơn giông chiều, của dáng mây trời, bầu trời không còn xanh ngắt thảng nằng. Cửa đêm mờ lung, của gió thần thờ, khe cửa mắt ai âm thầm đối bóng. Cũng xác ve khô, lẫn lộn vô nghe động cả khu rừng.

Mà nước đã dâng và đám củi rêu đã nổi. Thân sậy già bều lều quanh đàn mỗi ngàn ngơ. Cửa cây đã mục nằm chờ dòng nước lụt. Cửa đàn kiến đỏ, sắp hàng lóng ngóng chạy lên cao. Nghe tất cả lòng run từng xao động. Nghe nhẹ nhàng sức sống nhịp theo tim. Cửa thanh bình cũng lan trên dòng nước lũ.

Cửa tiếng súng nghe đùa như pháo nổ, mắt đứa bé mở tròn kinh ngạc. Cửa đêm hư vô, nghe tiếng mẹ vỗ về. Tiếng chó sủa băng quơ, nghe ẩm làng, ẩm xóm. Cửa giọng hò, con nước dội bóng trắng. Cửa tiếng rao hàng rong khuya nghe chừng ẩm bụng. Cửa tiếng cười, rộn rã gái yêu trai. Và tình nghịch, đứa bé đùa đôi giày đinh của bố.

Chừ con nước đã lên cao và nước đã vàng ửng đất màu. Thân củi mục và vạt củi rêu đã lấp loáng. Dòng nước lũ từ nguồn cao, cơn mưa dầm ướt sũng. Nước đã dâng và thiên nhiên làm lụt. Từ góc rào đám kiến không kịp lên cao. Nghe nước bập bênh, chừng đàn kiến đang hốt hoảng. Lăn lộn giữa đám củi rêu nghe chúng bám vào nhau. Dòng nước an nhiên và đàn kiến chập chờn theo sóng. Nghe chúng bám vào nhau bập bênh yên ổn. Nghe chúng bám vào nhau thật tình che chở.

Chúng không dìm xác nhau và lặng lẽ dòng nước lũ cuốn trôi đi.

HỒ NGUYỄN HÂN

PHẢI LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ

Hòa bình, tự do, dân chủ... Đó là những danh từ mà hiện nay người ta nghe nói đến nhiều nhất, nhiều đến độ trở nên nhàm nhở, nhưng mấy ai thiết tha nghĩ tới? Hay nói cho thật đúng, những danh từ đẹp đẽ đó chỉ làm họ nổi giận thêm. Tại sao vậy? có thể trả lời: Tại vì *cái thế lực có thể thực hiện hòa bình được đã để cho người ta thấy quá nhiều mục nát, giả tạo, gian dối; và quan trọng hơn, sự thiếu vắng một tâm hồn dân tộc, sự liêm khiết, công bằng và « khả năng trị dân ».*

Viết về hòa bình (lại hòa bình!) và người làm văn nghệ. Rắc rối quá. Viết được hết như lòng mình, thật khó. Buổi chiều ở Qui Nhơn, đi lững thững dọc theo đường Nguyễn-Huệ (cũng giống như đi dọc theo đường Duy Tân ở Nha trang, đường Lê Lợi ở Huế, đường Bạch Đằng ở Đà rẵng hay bờ sông Dabla ở KonTum...), đi với hai tiếng Hòa Bình chầm nổi trong óc. Qui Nhơn sau mấy ngày mưa, trong không khí có hơi mát dễ chịu. Bước vào một vườn trẻ trước mặt Trung Tâm Văn Hóa, rồi xuống biển. Trung tâm văn hóa đẹp, hướng mặt ra khơi. (Hắn những người lính Đại Hàn khi xây từng viên gạch cho ngôi nhà này đã nghĩ họ đang góp công vào sự phát triển văn hóa của dân tộc bạn). Tôi đứng đó. Chút mát mẽ vừa hưởng được của biển khơi bỗng tan ngay khi tôi nhìn xuống chân mình là một bãi rác, một bãi rác đầy đủ phẩm lượng như những bãi rác khác tại một chỗ nào không phải trung tâm thành phố.

Bảy giờ khoảng 5 giờ chiều. những đứa trẻ (trẻ vì người lớn đâu có làm như vậy!) kéo quần ngồi hướng mặt ra biển,

ĩa. Tôi nhìn xuống hai bàn tay run rẩy. Giận, giận đặng hòng. Trước mặt trung tâm văn hóa, cạnh công viên, nơi mà dân chúng thường lui tới để hóng mát, mà họ còn duy trì sự ô-uế khinh mạn như vậy; huống gì những chỗ tối tăm hơn, các xã quận hẻo lánh thì sao nữa! Tôi bỏ chỗ đứng, hai bàn tay nắm chặt lại. Nắm chặt mà làm gì chứ!?

Muốn viết về hòa bình, nhưng hai tiếng đó đã bay ra khỏi đầu nhường chỗ cho cơn giận, từ lúc đứng nhìn bãi rác trên bờ biển Qui Nhơn. Mà thôi, hòa bình với không hòa bình! Nghĩ, Viết cũng vậy thôi, vì không có tiếng hòa bình nào lấn át được, có mãnh lực bằng *tiếng hòa bình đang nằm tận đáy lòng người dân*. Im lặng nhưng đích thực. Hòa bình đó như trái tim thú đang nằm trong bụng tối của lòng mẹ, nhưng sẽ là ánh sáng của cõi bờ tối tăm này. Hãy chờ tiếng Hòa bình đó, một mai, khi chúng ta đã làm sạch không khí...

CHÂU PHAN

A BÌNH – CÁI CHÂN GIẢ – ÔNG NIXON

Hòa bình là một đời sống không chiến tranh dù dưới dạng thức nào (chiến tranh lạnh, chiến tranh không đổ máu...) Ta thấy lịch sử được xây dựng bằng chiến tranh, chứ đâu phải bằng hòa bình. Vậy thì, viết về hòa bình là viết về một cái gì mong manh, ngắn ngủi. Như một ước mơ. Hay bi thảm hơn: như một ảo tưởng.

Nhưng thôi, hãy lạc quan tin rằng hòa bình là sự kiện có thật. Chúng ta hoài bão nó, chúc lành nó.

Quê hương đã chiến tranh quá lâu rồi. Chúng ta đang kiệt quệ.

KIỆT QUỆ, đúng rồi, như một thân cây khô nước, từng chiếc lá rụng dần, như từng giọt nước mắt của Mẹ. (Mẹ già nua ,xấu xí, cần cỗi, mẹ sắp chết, mẹ mòn mỏi...)

Trong một số báo Life cũ, người phóng viên ngoại quốc đã chụp hình em bé Nguyễn Thị Hôn hôn hờ với cái chân giả do những người Mỹ từ thiện tặng. Em Hôn sẽ lớn lên, em sẽ có một người tình, người tình của em, trong phút nông nàn, có vuốt ve cái chân giả của em không? Câu hỏi làm chúng ta tần ngần.

Có lẽ, chúng ta không ai ước mơ Hòa bình là cái chân giả để giúp em bé lành lặn trong ảo tưởng, đã giúp em nụ cười thật tươi, thật trong, nhưng cũng thật bí mật. Đó là niềm bí mật nào?

Đêm nay, đầu óc tôi bị xao động dữ dội. Những ý nghĩa rời rạc khi chợt nhớ mình thuộc hạng thanh niên trưởng thành năm 1960. Thế hệ đó dành cho chiến tranh. Mười năm sau, những thanh niên của năm 1970 sẽ làm gì cho đất nước, cho hòa bình?

Đồng thời, cái tin đăng trên tờ báo chiều nay làm bàng hoàng: những sáng kiến mới của T.T. Nixon: 5 điểm hòa bình cho Đông Dương. Ôi, hòa bình đã tỏ dạng rồi sao? Anh em

oi, tôi mừng rỡ quá sức, thôi, tôi xin quên đi hết những phần
nợ, tự ái quốc gia, ông Tổng thống nước Mỹ cũng lo cho hòa
bình nước ta đó. (hay lo cho hòa bình nước ông?)

Tôi mừng rỡ quá sức, nhưng làm sao tôi kéo dài sự
mừng rỡ kia. Hy vọng đã bao lần, đã bao năm năm chờ đợi,
lần này, không được, lần này nữa, chưa được, thôi, lần chót
đây rồi, cơ hội cuối cùng... Đó, cứ tự trấn an, tự vỗ về đi.
Thất vọng cũng chỉ là một dạng thức của lòng hy vọng.

Cứ hy vọng đi, hy vọng đi, ước mơ đi. Dù là ước mơ
cái chân giả. Còn hơn là phải chống nạng. phải không em Hon?
Ước mơ là một tình cảm không bị ai đánh thuế, dù là thuế
kiếm ước. Vấn đề là có phải vì thế mà ta có quyền phung phí
lòng ước mơ để đem mình ra khỏi lòng ngưng ngừng bất lực?

LỮ KIỀU

NGƯỜI VĂN NGHỆ ! ANH LÀM GÌ CHO HÒA BÌNH

Hòa Bình, hai tiếng vốn vẹn, ngắn gọn ; âm thanh đọc
lên chỉ cần 1/2 giây, viết ra cũng chẳng lâu hơn bao nhiêu.
Nhưng có sao thứ ngôn ngữ đơn giản kia lại trở thành nỗi mơ
ước dài hơn 1/4 thế kỷ, cho sự mong đợi làm héo hắt cả một
đời thanh xuân. Hòa Bình ! Tiếng kêu dài thốt thiết của những
người Việt Nam đau khổ. Tiếng nói trên đầu môi của những
chánh khách hôm nay, và là tiếng vọng của những người anh
em năm châu bốn bề.

Hòa Bình ! Anh ở đâu ? Ở trên bàn hội nghị (như Hoa
Kỳ nói) hay ở ngoài chiến trường (như Tổng Thống Thiệu nói).
Anh ăn chỗ nào tài thế ? Những nhà lãnh đạo của chúng tôi

đi tìm, các bạn đồng mình đi tìm, cả thế giới đều đồ xô đi tìm. Hòa Bình ơi ! Bây giờ « anh » ở đâu ? Góc biển hay rừng sâu ? Nhưng dù rừng sâu, góc biển, thành phố, thôn ấp... dù là Washington, Paris, London, Moscow... « Anh » vẫn là nỗi khát vọng lớn lao nhất của dân tộc tôi, 3 5 triệu người Việt Nam hai miền ngày đêm thao thức, mong ngóng và cầu nguyện.

Hòa Bình, là khát vọng chung của dân tộc, quê hương không riêng gì người làm văn nghệ. Anh chỉ là một cá nhân đặc thù trong lối cảnh quê hương tang tóc này. Anh cũng thao thức, cũng mơ ước như mọi người, đau cái đau chung của dân tộc, khổ cái khổ chung của quê hương. Anh cũng tham dự, tìm kiếm Hòa Bình tích cực tranh thủ trong phạm vi và quyền hạn của anh. Trên mặt trận chữ nghĩa này, khí giới của anh là ngòi bút, anh có thể đâm thủng được kẻ nghịch chằng, những kẻ phản bội quê hương và dân tộc, mua bán xương máu của anh em chúng ta. Anh làm gì được trước sức mạnh vô địch kia — sức mạnh của xe tăng, đại bác, hỏa tiễn, bom A, bom H... Dù ngòi bút của anh có biến thành cây thương của Triệu Tử có thể địch hàng vạn người cũng không làm gì hơn ; hay có lúc mạnh bằng một sư đoàn (như tướng Khánh nói) cũng không hơn gì. Đó chỉ là một cách nói, tuyên bố vung vít cho vui vạy thôi. Quả như Sartre đã từng thú nhận : « Từ lâu lắm tôi vẫn coi ngòi bút của tôi là một lưỡi gươm, bây giờ tôi hiểu là tôi bất lực rồi ».

Vậy anh sẽ làm gì cho quê hương anh bây giờ. Hỡi làm văn nghệ ! Hay cuối cùng chỉ là nỗi mơ ước trong cái ước mơ chung của mỗi người. Cùng lắm, nếu nóng lòng anh có thể chửi bới vung vít như những thằng nhà báo vô liêm sỉ, phá thói. Hay hơn nữa : anh xuống đường, bạo động. Nhưng hỡi anh ! đã lướt sang phạm vi khác rồi.

THỀ THÚY

CHÂU VĂN THUẬN

nhà văn và thực tại

Nghệ thuật là nhu cầu biểu lộ thiết yếu mối tương quan của con người và thực tại. Sống là bày tỏ quan hệ giữa người với vũ trụ và nhân sinh. Sáng tạo nghệ thuật khẩn thiết nói lên ý nghĩa của một sự có mặt. Hơn ai hết nhà văn trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải cảm thấy mình có tham dự và một nhà văn ý thức đầy đủ thiên chức của mình nhận thấy liên đới trách nhiệm trước thực tại đang sống. Không phải nghệ thuật bắt buộc có tác dụng trực tiếp biến đổi xoay chiều lịch sử. Công việc này là của nhà chính trị, nhưng sống trong dòng lịch sử, nhà văn xác định vị trí của mình để nói lên ý nghĩa hàm chứa của sinh hoạt trong cuộc đời chính họ và của vận mệnh con người nói chung.

Con người thiết yếu là ngôn ngữ. Cuộc đời không thể không tiếng nói dù tiếng nói của một người câm. Nghệ-thuật là những hình thái ngôn ngữ tinh tuyền và vạn năng trên đường đối kháng định mệnh (anti-destin) vượt qua số phận và hình thành nhân tính. Ngày nay vị trí của nhà văn càng ngày càng được củng cố và sự có mặt của văn chương không thể thiếu vắng trong bất cứ một quốc gia nào. Tiếng nói nhà văn có âm

vang lớn mạnh kết thành tiến trình văn hóa của một dân tộc. Ảnh hưởng văn chương lớn dần trên mọi tầng lớp dân chúng. Một vài trường hợp tác phẩm văn chương trở thành tiêu biểu cho hoài bão thời đại và sinh mệnh của một tập thể đang bị đe dọa. Điển hình là tiếng nói của các nhà văn trong những nước Cộng sản đang rằng có nhà văn như Sartre lên tiếng phủ nhận sự nghiệp của mình lý do một cuốn sách không quý hơn một ổ bánh mì cho người nghèo đói.

Thật ra ý kiến này không phải của Sartre trên cương vị nhà văn nhưng là của một người mang ý hướng chính trị. Biến đổi đời sống vật chất không phải là trách vụ của nhà văn bởi họ không có phương tiện thực hiện công trình đó. Và lại tham vọng của nhà văn không nhằm thực hiện bằng những phương thức kinh tế hay xã hội. Nhà văn chỉ có đơn thuần tiếng nói, chữ nghĩa và một ý thức trong suốt. Cùng theo đuổi hạnh phúc nhưng hai cương vị khác biệt, cho nên có khi nhà văn và kẻ làm chính trị trở thành ngộ nhận, xung đột. Nhà văn sẽ chết khi làm chính trị. André Malraux con người hào khí trong văn chương trở thành bộ trưởng trong chính phủ từ nay chẳng còn tiếng nói nào đáng kể.

Nhà văn đứng trên một bình diện khác, đó là ngôn từ. Họ được định nghĩa như một người xử dụng ngôn ngữ. Xử dụng như thế nào đặt vấn đề hình thức nghệ thuật nhưng yếu tính của văn chương luôn luôn vẫn là một sự biểu lộ đời sống, bày tỏ một tâm trạng, một cách thể sinh hoạt trong vũ trụ và với kẻ khác. Lời nói hàm chứa một đòi hỏi cảm thông trực tiếp hoặc gián tiếp. Không ai viết như một trò chơi. Những người viết tự truyện đều mong muốn tìm gặp một kẻ đối thoại dù là một người đối thoại vắng mặt. Giá trị trường cửu của một tác-phẩm văn chương cũng chính là ở khả năng đối thoại liên tục qua thời gian không gian, người viết sống đời mình. Viết để sống đời mình trong tất cả mọi dự định có thể không bao giờ thành nhưng luôn luôn bao hàm những dự phóng tiếp nối từ thế hệ này qua thế hệ khác. Viết để cho đời người vĩnh

cửu với thời gian.

Nhà văn có ưu thế nhờ khả năng ngôn ngữ của họ.

Tiếng nói vốn của mọi người nhưng qua ngòi bút củ nghệ sĩ, ngôn ngữ văn chương trở thành mãnh lực. Nhà văn sống với chữ nghĩa nhưng họ luôn luôn tìm bắt những chữ v đồng thời tìm bắt thực tại trong mọi hình thái sống động củ cuộc đời. Thực tại trở thành ngôn ngữ tức là đã vượt qua si trị đoạ của thiên nhiên.

Cho nên ngôn ngữ đối với nhà văn là một sáng tạo, mộ hiện tượng có năng lực hàm chứa một sự đổi thay hoàn cảnh. Có người đã ví các chữ là những « súng lục có nạp đạn » Nết họ nói là họ bắn. Ngôn ngữ là hành động. Con người có khả năng ngôn ngữ như một dự phóng đời sống và khi thốt ra lời là thể giới thành hình. Trong một tác phẩm của Stendal. Nhân vật Moséa nói trước chiếc xe chở Fabrice và San sévérina đi: « Nếu chữ tình yêu lại đột hiện giữa họ thì thật là chết ta ». Chữ nghĩa đặt tên cho thực tại và cũng là một tác động, một lợi khí nhằm vào một đối tượng để công nhận hoặc xác nhận và xác định một hiện diện, một thái độ.

Nhà văn vì thế không thể tách rời đời sống, họ gắn liền với thực tại. Họ không phải là những người bàng quang yên ổn đứng trên bờ sông nhìn dòng lịch sử đề mơ mộng viễn vông. Đó là trách nhiệm và cũng là một sức mạnh của nhà văn nhất là trong thời đại chúng ta. Có những giai đoạn dồn dập biến cố, nhà văn thường hay bối rối, bị cuốn hút trong cơn lốc bão. Họ khó khăn nhận chân được vị trí của mình trong một hoàn cảnh phức-tạp. Đó là lý do văn chương vắng mặt trong những giai đoạn quyết liệt mà lẽ ra thiên chức nhà văn bắt buộc họ phải nói lên tiếng nói của mình và phát biểu thái độ kịp thời và đúng lúc. Đó cũng là sự thất bại của những nhà văn thường cố bám víu vào quá khứ của mình để khai thác những đề tài cũ kỹ hoặc những tình cảm cán hân ẻo ọt. Nhà văn phải tìm thấy mình trong mọi hoàn cảnh và có nhiệm vụ đánh thức cơn mê thời đại. Quần chúng dễ lười biếng yên tâm ngủ quên trong

những hình thức sinh hoạt hạn hẹp thường nhật và dễ bị lôi cuốn bởi tâm lý ảo trí của đám đông. Nhà văn có ưu thế hơn. Họ có một thứ cảm quan bén nhạy để nhận thức chính mình đồng thời bắt gặp được nhịp điệu thầm kín của kẻ khác. Bằng những phương tiện hạn hẹp họ cố bắt lấy thực tại trong các dữ kiện tinh rỗng. Và ý thức sáng suốt của họ là một sự đe dọa thường xuyên cho những ai muốn mê hoặc quần chúng. Nhà văn ở trong thực tại nhưng đồng thời vượt lên khỏi thực tại để có cái nhìn toàn thê.

Trong bất cứ một hoàn cảnh nào, vị trí của nhà văn bắt buộc họ nhận thấy có trách nhiệm trong sinh hoạt tập thê. Chúng ta không khỏi thất vọng nhìn thấy những tác phẩm thiếu sinh khí vẫn đang tiếp tục xuất hiện. Mặt khác một số nhà văn đã vô tình hay thiếu ý thức đang mộng du trên thế giới quá khứ vàng son của cá nhân để khai thác tình cảm như một bù trừ một an ủi cho những thất vọng riêng tư. Thực tại chúng ta đang đẩy dầy những sắc thái dị biệt, những biến động không ngừng và số phận chúng ta đang được thử thách kinh hoàng hơn bao giờ cả. Chúng ta đang ở vào một khúc quanh lịch sử liên hệ đến vận mệnh của chính mỗi người chúng ta. Không thê nào nhắm mắt buông mình trong chiều hướng văn nghệ viễn mơ. Quan niệm văn chương phải thoát thai từ cuộc sống, là một lối nhìn về cuộc đời đang vận chuyển. Phải thoát ra những thành kiến văn nghệ lỗi thời xa lìa thực tế.

Nhà văn thật tình không có tham vọng trong thể chính trị. Trách nhiệm của nhà chính trị là giải quyết cấp thời những mâu thuẫn giai đoạn và những mưu toan trên những bình diện khác biệt với nhà văn. Bởi những hiểu lầm và ngộ nhận tai hại nên thường có những xung đột giữa nhà văn với chính quyền. Nhà văn là kẻ chân thành có tham vọng không kém những nhà chính trị yêu nước nhưng họ không có thế lực nào ngoài chữ nghĩa.

Nhà văn là ai? Câu hỏi thật khó trả lời, nhất là trong

giai đoạn hiện tại. Phần lớn các nhà văn Việt Nam đang dần dần tiến gần đến thế đứng khó lòng tách rời khỏi chính trị. Có thể đó là một thiệt thòi cho văn nghệ nhưng có thể đó cũng là cơ hội đáng mừng. Chính trị hiểu theo nghĩa rộng thì bất cứ ai có ý thức đều không thể tránh né một lập trường. Đó chính là ý thức trưởng thành khi mà nhà văn đào sâu vào thực tại. Văn chương là sứ mạng lay động đời sống. Bên cạnh những tác phẩm chẳng nói lên được bộ mặt thực của con người Việt Nam, may thay những người làm văn nghệ trẻ đang càng ngày càng có ý thức sâu xa về sinh mệnh của chính mình và vận mệnh quốc gia dân tộc. Họ đang cố gắng khơi động cảm quan quần chúng, đánh thức số độc giả đang ngủ mê. Đó chính là trách nhiệm của nhà văn chân chính. Chúng tôi muốn nhắc đến một tầng lớp trí thức thụ động, làm ra vẻ khách quan với thực tại, yên hàn trên số phận bi thiết của anh em đồng loại.

Lịch sử biến chuyển không ngừng. Sự có mặt thường xuyên của nhà văn làm nên ý nghĩa văn hóa của con người. Văn chương mật thiết gắn liền với thực tại hoàn cảnh và vị trí của nhà văn cho phép họ cất tiếng nói của kẻ khác.

CHÂU VĂN THUẬN



Người đọc : TRẨM TU

BAY ĐI NHỮNG CƠN MƯA PHÙN

tập truyện của PHẠM CÔNG THIỆN

Đ O C S Á C H

Thời gian gần đây, người ta biết đến Phạm công Thiện qua những sách về triết lý, qua những bài viết của ông đầy những câu miệt thị kẻ này và tán tụng người kia chẳng tiếc lời. Phạm công Thiện nuôi tham vọng làm triết gia cứu-nguy-dân-tộc (?) và đồng thời đang ôm mộng văn chương nghệ thuật : Nhà xuất bản Phạm Hoàng cho ra đời tập truyện ngắn của ông có tên « BAY ĐI NHỮNG CƠN MƯA PHÙN » dày 236 trang gồm mười một truyện.

Nhìn thấy hai chữ « truyện ngắn » dưới đề sách, hẳn độc giả sẽ có cảm giác đầu tiên là được đi vào một tác phẩm nghệ thuật. Sống trên đất khốn khổ của miền Nam này, tâm hồn độc giả đang đón chờ một hơi thở văn nghệ khả dĩ đem lại sự sống thực trong cuộc đời, đi sâu vào lòng dân tộc đang khổ đau, đang ước vọng muôn điều kẻ trong đó là ước vọng được cảm thông gần gũi. Phải chăng nhà văn chân chính phải có sứ mệnh gây dựng niềm tin đó ?

Đọc xong tập truyện, người ta hỏi miền Nam đã có thêm một nhà văn Phạm công Thiện hay chính mình bị đánh lừa bởi một kẻ tự nhận « đang trung thành với nỗi chết xa và gần, nỗi

chết long đong » (*BAY ĐI NHỮNG CƠN MƯA PHÙN*). Ngay trong truyện đầu « *BAY ĐI NHỮNG CƠN MƯA PHÙN* », gọi là truyện chứ thật là một bài viết ngắn giới thiệu nhân vật « *Hắn* » đang ở trên đất Pháp. Hắn chọn « *làm một kẻ phản quốc phản bội bạn bè, phản bội tổ tiên, phản bội văn chương* ». Y vừa đi vừa ho. « *Tập ho cho thật nhiều... chỉ muốn ho khan cho bay đi những cơn mưa phùn tưởng tượng* » bởi vì « *chỉ có những cơn ho khan là quan trọng, tất cả còn lại chỉ là văn chương* ».

Trừ ba truyện tiếp theo « *BAY VỀ MỘT SỢI TÓC* » là một cuộc đối thoại, « *MẶT TRỜI VẪN CÒN ĐÓ* » và « *BIÊN XANH TRỘN LẤN VỚI TRỜI* », hai truyện sau là hai điểm son trong toàn tập, độc giả không khỏi bức mình với nhân vật « *TÔI* » của Phạm công Thiện qua những đoạn thuyết lý văn chương, tự thuật dĩ vãng xen lẫn những suy nghĩ triết lý. Phải chăng nhân vật chỉ là có đề tác giả tha hồ phô diễn đời mình qua lối khoa ngôn bất tuyệt ?

Độc giả chịu khó theo dõi cái « *TÔI* » ấy suốt cuốn sách sẽ nhìn được một con người đang sống, đã sống và thắc mắc về những gì tha thiết nhất của y.

Y là một kẻ đam mê Đà Lạt. « *Tôi cần một chút Đà Lạt để sống, xin cho tôi một chút Đà Lạt, chỉ một chút thôi (THỰC RA HÔM NAY)* ». Đà Lạt, của chiêm bao và đam mê như một thói quen để sống trong thế giới im lặng của vô ngôn, của những hình bóng dật dờ. Ông thầy tu « *nằm đọc kinh Kim Cang trên giường, ông lười ngồi dậy và lười gõ mõ tụng kinh trước thờ Phật* ». Ông mù chưa thức giấc, đang chiêm bao trong khi bão tố ngoài trời rung chuyển, ông mù như « *một cây trụi lá, bất động như cuộc đời và vô tri như ý thức của một người điên không biết ngủ* » (*MẶT TRỜI VẪN CÒN ĐÓ*). Cuộc đời là mộng ảo. Đại dương, Đà Lạt là những giấc mộng nên Y đi tìm Thiền học và Thiền Tông để quên đi cuộc đời như một Hoàng-Đại-Dương nào đó thù ghét ánh sáng mặt trời, thất bại tuyệt vọng và cuối cùng tìm gặp Zen (*CƠN BUỐM BĂNG QUA ĐẠI*

Y là ai ? Độc giả cố gắng quên mình đang là một con người Việt Nam. Hãy sống với Rimbaud, với Henry Miller, với những chuỗi tên Anh, Mỹ, Đức để nhìn ra khuôn mặt Y. Nhân vật TÔI của Phạm công Thiện là kết tinh của những thần tượng kẻ khai đảng đặc ở trang 152. Hãy nghe ông thở than nỗi buồn tuổi trẻ.

« Tuổi trẻ buồn như liều thuốc đốt cháy cháy đi cháy đi cháy đi cháy đi hỡi thanh xuân, hãy cháy đi và sau cùng cuộc đời rút lại chỉ là một đống tro trong một đồ gạt tàn thuốc im lặng tôi ngồi đọc từng trang Plexus của Henry Miller tiếng còi cảnh binh ở dưới đường phố hòa lẫn cùng tiếng ca tha hương nhí nhảnh của Connie Francis...» (CÒN TUỔI DẠI)

Độc giả sẽ bắt gặp nhiều đoạn văn lãng mạn rải rác trong tập truyện, một thứ lãng mạn làm vẻ trí thức của một cái TÔI vĩ đại. Tuổi trẻ Y đen tối. Sinh ra trên đất nước Việt Nam, lớn khôn trên Paris, Nữ ưóc, tuổi thơ bị ruồng bỏ, trách gì Y chẳng trở thành một nhân vật Phản kháng đập đổ tất cả. Mặc cảm thất bại cũng gần mặc cảm tự tôn cao ngạo thù ghét anh em ruồng bỏ cha mẹ để một mình phiêu lưu vào tư tưởng. Tư tưởng của những sách vở.

« Tình yêu ban đầu đồ vớ. Tình cha mẹ : Không có. Con muốn chết. Ý nghĩ tự tử ám ảnh con. Con chôn vùi tuổi thơ trong sách vở... Tuổi trẻ của con đã đi qua trên từng đống sách vở » (CÒN TUỔI DẠI).

Độc giả không ngạc nhiên khi thấy suốt đời, nhân vật ấy nhìn cuộc sống qua sách vở, ngay cả những phản kháng của Y cũng là nỗi loạn với sách vở, và thất vọng thay đó chỉ là sách vở ngoại quốc ! Để phản đối, ông còn chọn văn chương làm đất dụng võ. Viết là dám nói bất cứ cái gì cốt đạt đến khoái cảm sướng ngất của hai kẻ làm tình. Ý tưởng này cũng là của một tác giả người Đức mà ông đã đọc được, cho nên ông bắt đầu dò dẫm đề viết lách và ông đã viết truyện « TRỜI

THÁNG TƯ». Qua 11 chương ông đã viết về Paris, Nữ ưóc. Độc giả bắt gặp ông qua những đường phố ngoại quốc với những tên đường tên quán ngồn ngang. Độc giả cố quên đi đất nước VN này để theo ông vào thế giới của Rimbaud của Keats, để sống với mặt trời đang hồi dương dưới ngòi bút của ông. « *Viết là gọi phù phép cho mặt trời sống lại* » (**TRỜI THÁNG TƯ**). Ông tự thuật lại nhải về đời sống « *ngóc đầu dậy mặc quần áo, lấy Subway đi xuống Washington Square, trốn vào một hầm cà phê ở Greenwich village* » (**TRỜI THÁNG TƯ**). Ông viết dễ dàng một thứ văn chương của siêu thực chủ nghĩa. « *Viết văn là đi đái, viết tuôn trào như nước đái, nóng, sôi, reo lên lè xè như tiếng ve bãi trường* » (**DỪ ĐẾN ĐÂU THÌ ĐẾN**). Ông muốn viết thật nhiều để nói hết những điều muốn nói. May quá cho độc giả, ông gặp Rimbaud trong W.C. nên dừng ở chương 11. Gặp Rimbaud và ông không thể nào viết tiếp ngưng chừng đó cũng đã làm kinh thiên độc giả với không biết bao nhiêu là chữ nghĩa ngoại quốc rồi !

Văn chương VN có thêm một tác phẩm văn nghệ kiểu Phạm công Thiện như vậy đó. Xếp sách lại, cứ gọi là một cuốn sách cũng chẳng quan hệ gì, độc giả có thể như mình đã bắt gặp một tâm hồn đầy chán chường và phản kháng đời sống. Cuộc đời viết chữ hoa thật lớn của triết gia. Tiếc thay cuộc đời trong « **BAY ĐI NHỮNG CƠN MƯA PHÙN** » phải chẳng quá to lớn hay quá rộng để nhân vật « **TÔI** » trong tập truyện trở thành chơi vơi trong một thứ ngôn ngữ khoa đại, ngôn ngữ của một ý thức cao ngạo trên vùng hư tưởng sách vở, mộng du trong thế giới của những thần tượng cốp nhặt mà tác giả của Y đang tôn thờ trên đất nước Việt Nam.

Người ta đã nghi ngờ văn chương quá nhiều, có kẻ đã từng đem triết lý bóp chết văn chương. Việt Nam không thiếu người suy tư, triết lý cuộc đời. Nhưng sống ý thức không phải là bắt buộc ai cũng sống như Miller hay Rimbaud của Mỹ của Tây không một thần tượng ngoại quốc nào có thể chêm chệ ngòi trên ngai vàng ý thức dân tộc, kể cả những triết lý

người ta đã có lần muốn đem chúng nhuộm vào tâm hồn người Việt kẻ cả những quan niệm văn chương vọng ngoại có thời thao túng thị trường chữ nghĩa. Tất cả chỉ là những vọng ngữ mất gốc nếu tiếng nói văn chương triết lý không phải là những bông hoa nở ra trên mảnh đất đang quần quai đau khổ của Việt Nam, của những người Việt đã sống, đã đổ máu và nước mắt. Nghệ thuật hay văn hóa Việt Nam nói chung không thể phát sinh và sống dậy lớn mạnh trên Paris, Nữu Ước, như nhân vật của Phạm công Thiện đã mộng du qua những phố xá ngoại quốc, đã sống qua sách vở, và hư tưởng mộng mị, không dám nhìn rõ khuôn mặt cuộc đời đang nhỏ máu dưới chân người Việt.

TRÂM TU

ĐÃ PHÁT HÀNH

CÁNH BƯƠM

TRUYỆN DÀI CỦA

TỪ KẾ TƯỜNG

SÔNG HỒNG XUẤT BẢN

TỪ KỂ TƯỞNG

NHƯ CHỖ NGHỈ CHÂN

Truyện dài

Hân ngó chàng định nói một cái gì đó nhưng lại thôi. Hân quay lại đám học sinh, anh rầy một đứa đứng hàng đầu và phạt quỹ gối ngay tại chỗ vì tội đá vào chân đứa đứng trước. Xong anh cho đám học sinh vào lớp. Đẳng kia Uyên cũng đang cho đám học sinh của mình vào lớp và những đồng nghiệp khác cũng vậy. Nguyễn nói với Hân:

— Hay là cậu dạy hai lớp một lúc đi. Tôi lên đó xin thuốc uống rồi nằm nghỉ một lát. Tôi mệt quá.

Hân nắm lấy cò tay Nguyễn, anh nói:

— Coi chừng cậu bị cảm đấy. Mới đòi về sợ không hợp với khí hậu ở đây.

— Có lẽ vậy.

Uyên đi tới hỏi:

— Anh Nguyễn sao đó? trông anh có vẻ thất sắc thế kia.
Hân vỗ vai Nguyễn trả lời hộ:

— Nguyễn bị cảm.

— Lúc này em thấy anh đứng ngoài thửa ruộng gần lộ đá phải không? Hèn gì/bị cảm là phải. Gió ở đây độc lắm, gió biển mà anh phải biết.

Nguyễn cười nhẹ:

— Tôi thấy ở đây dễ chịu lắm, nhưng có lẽ tôi chưa quen.

— Thì hãy rón mà quen đi, chớ bộ thầy giáo như anh sớm mai cảm chiều cúm học trò nó cười cho đó.

Câu nói đùa của Uyên làm Hân cười phá lên. Nguyễn cũng cười nói:

— Thôi mà cô Uyên đồng nghiệp đồng nghề mà phá nhau chi.

— Đồng nghiệp đồng nghề mới phá nhau chứ, phá người khác bộ tưởng dễ lắm à?

Nguyễn bỏ ngang câu chuyện bước vào lớp. Chàng đi suốt lớp học rồi trở lên nói:

— Thầy đau nên không dạy các em vào giờ chót được, chút nữa thầy Hân sẽ qua cho toán các em làm. Nhớ đừng nói chuyện trong khi thầy vắng mặt nhé. Ngày mai thầy hết bệnh sẽ tiếp tục dạy các em.

Một vài đứa quay đầu bàn tán, một vài đứa ngó chàng. Có đứa mạnh dạn hỏi:

— Thầy đau gì ạ?

— Thầy bị cảm.

Nói xong Nguyễn đi ra khỏi lớp. Hân và Uyên cũng đã về lớp mình. Đứa học trò đang quỳ gối dưới bậc thềm ngó chàng với đôi mắt đỏ ửng. Có lẽ nó sắp khóc. Nguyễn bảo nó đứng lên và đi vào lớp, lần sau nhớ đừng nghịch như vậy nữa thầy Hân sẽ phạt nặng hơn. Đứa học trò khoanh tay cúi đầu nói cảm ơn thầy. Nguyễn vuốt tóc nó và đi về phía phòng cứu cấp. Ngân đang cúi mũi vào quyển sách đặt ở đùi nghe tiếng chân Nguyễn bước vào, nàng ngẩng lên hỏi, giọng như vừa tỉnh một cơn mơ:

— Anh cần gì ?

— Tôi cần xin vài viên thuốc cảm.

Ngân đề cuốn sách lên bàn đi đến cái kệ đầy ắp những ngăn kéo hình chữ nhật, nàng loay hoay một lúc đem cho Nguyễn bốn viên thuốc xong Ngân đi rót một ly nước trà. Nguyễn bước lại gần bàn nhìn vào cuốn sách Ngân đang xem dở. Truyện kiếm hiệp. Nguyễn quay lại hỏi hết sức ngạc nhiên :

— Cô Ngân cũng xem truyện kiếm hiệp nữa à ?

— Xem chứ anh, thích và mê nữa là đằng khác. Nhất là cuốn đang coi đó. Anh cũng xem truyện kiếm hiệp ?

— Tôi với cô vừa là đồng nghiệp vừa là đồng nghề vừa là đồng bệnh. Tôi mang bệnh ghiền tiểu thuyết kiếm hiệp nặng lắm.

— Anh đã xem cuốn đó chưa ?

— Xem rồi.

— Có hay không anh ?

— Cô đang xem kia mà.

— Nhưng tôi muốn biết ngay đoạn kết. Thường thì tôi ít khi có đủ can đảm xem hết cuốn sách khi truyện không hay.

— Truyện không hay là đoạn kết không hay ?

— Cả hai.

Nguyễn cầm lấy ly nước, chàng chu môi thối nhẹ đề làm nguội bớt một phần sức nóng cho ngậm đầu tiên. Bốn viên thuốc trong lòng bàn tay bay mùi khó chịu, không phải là mùi thuốc mà là một thứ mùi nào khác. Nguyễn nhìn bốn viên thuốc ngân ngừ, tự dưng chàng thấy lạnh ở xương sống như vừa có một luồng gió độc thổi len vào da thịt. Nguyễn từ nhỏ đến giờ vốn là người sợ thuốc, kể cả thuốc Tây lẫn thuốc Bắc. Nếu được chọn giữa hai thứ uống và chích đề lạnh cơn bệnh chàng sẽ không ngần ngại gì mà chọn cách thứ hai. Thật ngược đời. Nhưng thật không ngược đời chút nào đối với Nguyễn. Ngân

dòm bộ điệu của Nguyễn một lúc, nàng như đã đoán ra cơn bệnh của chàng. Nàng nói :

— Anh không uống ngay chút nữa nước nguội sẽ khó uống đấy.

— Uống một lúc hết bốn viên ?

— Không, hai viên bây giờ, hai viên đề tối.

Nguyễn à một tiếng :

— Không nói sớm, chút nữa tôi sức hết bốn viên rồi.

Ngân nheo mắt :

— Chắc là khó trôi, phải không ?

— Cô Ngân tài lắm, mới nhìn qua đã biết tôi sợ thuốc. Thú thật uống thuốc đối với tôi là một cực hình.

Ngân cười khúc khích :

— Đó là anh thú thật đấy nhé, tôi chỉ nói vậy thôi, không có ý gì hết.

— Thật vậy sao ? Nhưng đằng nào tôi cũng đã thú thật rồi, bây giờ cô làm ơn quay mặt chỗ khác cho tôi uống thuốc.

— Ghê đến thế sao ? Uống thuốc như anh thật khó lòng cho bà xã. Nguyễn ngửa cổ nhét hai viên thuốc vào đốc họng, chàng uống một ngụm nước. Lúc ấy mặt mũi chàng chắc khó coi lắm. Nguyễn đề ly lên bàn quay lại nói với Ngân :

— Cô Ngân đừng lo, tôi chưa có bà xã đâu. Như vậy cái sự uống thuốc của tôi xét ra vẫn còn vô hại cho người khác. Nó chỉ đày đọa một mình tôi thôi.

— Sao anh không lấy vợ đi, lấy vợ may ra anh sẽ uống thuốc thấy ngọt và biết đâu chừng anh sẽ không còn sợ thuốc nữa.

— Đó là một lời khuyên không tốt của người thầy thuốc đấy nhé. Ngân mỉm cười lần giở những trang sách. Nguyễn ngồi xuống chiếc ghế rộng chàng nhắm mắt lại. Căn phòng vắng

lặng hoàn toàn. Con chóng mặt làm Nguyễn có cảm tưởng chàng và chiếc ghế đang xoay cùng với trái đất. Nếu thật sự trái đất đang thực hiện cái chu kỳ muôn nơi và muôn thuở của mình. Hình như Nguyễn thiếp đi một lúc, và chàng nghe mơ hồ có một vật gì ăm ắp trên trán mình. Nguyễn đưa bàn tay lên sờ thử, chàng chạm phải một bàn tay khác, cái khác thật đúng nghĩa. Bởi vì đó là một bàn tay của người con gái, bàn tay của Ngân. Nguyễn muốn chàng trở lại với cơn mê sáng, trong cơn mê chàng sẽ mạnh dạn hơn khi nắm lấy bàn tay Ngân, sẽ nồng nàn hơn với một nụ hôn. Nhưng chàng đã lỡ mở mắt, mở mắt để hối tiếc nhỏ trong lòng. Ngân nói:

— Anh cảm nặng lắm đó. Lúc này anh mê gọi tên một người. Anh nhớ đã gọi tên ai không?

— Không, nhưng có lẽ tên của một người bạn, hẳn đã đi lính và đã chết cách đây một tuần.

— Không phải, anh gọi tên của một người con gái.

— Một người con gái. Cô ngân nói tôi đang đóng một vai trong tuồng cải lương chắc. Tôi vẫn cho rằng khi ngủ mê mà gọi tên một người con gái nào đó là cải lương. Buồn cười hết sức.

— Tôi thì không nghĩ vậy. Nếu trong cơn mê tôi gọi tên ai thì đó là người tôi yêu mến nhất. Đó là lúc tôi tỉnh hơn bao giờ và thành thật hơn hết. Nếu anh cho biểu lộ tình cảm như vậy là cải lương quả anh là người nghịch thường.

— Có lẽ cô nói đúng, tôi là người bất bình thường.

— Chưa đến độ đó. Tôi không dám, chỉ hơi khác thường một tí tí thôi. Nguyễn đưa tay vuốt mặt, mồ hôi rịn từ kẽ chân lông. Bàn tay Nguyễn nháp nhúa như là khuôn mặt, chàng uể oải đứng lên. Buổi chiều nhẹ như thảm lụa. Nắng yếu ớt trên màu lá, nắng đầy đặn trên sân cỏ. Nắng chan hòa hồn người, Nguyễn đứng tì tay lên thành cửa sổ nhìn ra con lộ đá. Một vài người đi trên con đường mòn nhấp nhô về hướng bìa rừng. Trên lộ đá thật vắng. Trên con đường ngải

chỉ có vài người đàn bà vai gánh tay bưng đi vội vã. Họ đi cách khoảng không đều nhau, và không nói chuyện. Họ không có chuyện gì để nói hay họ không muốn nói? Sinh hoạt của buổi chiều rời rạc, như trong một bức tranh vẽ người và cảnh vật thôn quê. Nguyễn hỏi Ngân :

— Cô Ngân thấy chiếc xe đồ Tam Hiệp về chưa nhỉ ?

Ngân đang quay lưng về phía chàng, nàng dọn dẹp sách vở bàn ghế và thuốc men để chờ đợi tiếng trống. Tiếng trống chấm dứt sinh hoạt của một ngày, cắt lìa những liên lạc ánh sáng. Ngân cầm một ve thuốc lên ngắm nghía và nói :

— Chiếc xe đó đã về, trong lúc anh nằm mê trên ghế.

— Sao tôi không nghe nó chạy qua đây. Nó phải có động cơ chứ.

— Thật buồn cười, anh mê sáng mà làm sao nghe được.

— Chiếc xe ấy hôm nay không chạy bằng máy. Tôi nghĩ vậy Ngân cười khúc khích :

— Anh cho nó chạy bằng gì ?

— Chạy bằng sức đầy của gió.

Ngân cười lớn :

— Anh vừa mê sáng vừa điên.

Nguyễn quay lại dòm Ngân một cái nhưng không nói gì. Ngân để ve thuốc vào chỗ cũ, nàng cẩn thận đi đóng những ngăn kéo lại, xong đâu đấy Ngân tới đứng trước Nguyễn nói :

— Câu nói vừa rồi chắc làm anh buồn. Thật ra tôi không cố ý nói như vậy.

Nguyễn cười nhỏ một tiếng trong miệng. Tôi như vậy mà điên sao? Tôi như vậy mà mê sáng sao? Tiếng trống bất chợt nổi lên như có ai ném đá vào tim Nguyễn. Chàng thấy lồng ngực bị ép lại giữa hai sức mạnh vô hình và máu giá băng lan đầy da thịt. Nguyễn định làm một cái gì đó để thoát khỏi trạng thái ấy, một cái quẫy đập tay chân chẳng hạn.

Nhưng toàn thân Nguyễn tê cứng không có một di động nào được phát khởi. Nguyễn đứng đó như một hình tượng, một người bị trói chặt chân tay. Nguyễn nhắm mắt và bất động thật sự. Tiếng trống dứt trong âm thanh lê lét kéo dài. Đó là hơi thở cuối cùng của ngày, hơi thở của một bệnh nhân trong giờ phút lâm chung. Nguyễn mơ hồ nghe thấy tiếng chân nện rộn rã bên ngoài hành lang, tiếng cười của Hân, giọng ho khàn của ông hiệu trưởng. Ngân mang guốc lộc cộc đi ra rồi trở vào hỏi :

— Anh đã khỏi chưa, có cần phải đi xe lôi về nhà không?

Nguyễn cố gắng đáp :

— Nồi.

Ngân bỏ đi ra. Nguyễn nghe tiếng Ngân nói chuyện với Hân ngoài cửa phòng, Ngân nói Nguyễn cảm nặng lắm có lẽ anh phải kêu cho anh ấy một chiếc xe lôi. Hân nói không sao, coi vậy chớ Nguyễn còn mạnh hơn tôi nữa là đằng khác, và Hân đùa :

— Nếu Nguyễn đi không nồi tôi sẽ cống. Tôi cũng là một chiếc xe lôi vậy, được lắm chứ.

Hân và Nguyễn cùng cười, dứt tiếng cười Hân bước vào :

— Cậu cảm thật sao? Liệu đi nồi không thì nói tôi cống cho được việc.

— Cảm mà là đùa sao. Tôi đâu có làm ra nó được, ngộ bộ tôi vầy mà cảm giả à?

Hân cười :

— Thôi thì cảm thật, cậu khó quá.

Hân ôm lấy Nguyễn lôi đi. Nguyễn cự nự :

— Làm như tôi là người say rượu hay sắp chết đến nơi

— Nguy hiểm lắm đó chớ chẳng phải chơi đâu.

(còn tiếp)

SINH HOẠT VĂN HÓA

NHẠC THÍNH PHÒNG ĐỘC TẤU

Đêm thứ Sáu 9-10-70 một buổi độc tấu âm nhạc cổ điển Tây phương được khai diễn hồi 20 giờ 30 tại Pháp văn Đồng minh hội số 24 đường Gia long Sài Gòn. Buổi trình diễn độc tấu được đặt dưới quyền chủ tọa của Ông Mai thọ Truyền, quốc vụ khanh đặc trách văn hóa.

Đúng 20 giờ 30 cuộc trình tấu khai diễn. Chương trình gồm có: độc tấu Guitare, độc tấu Cotrebase, độc tấu Violon và độc tấu Piano. Tất cả diễn viên trong chương trình đều là những nhạc sinh của trường Quốc gia Âm Nhạc và Kịch nghệ. Khán giả thuộc thành phần cao trong xã hội, ngồi chật hết ghế trong một căn phòng không lấy gì rộng rãi mấy, khi đèn phụt tắt mọi người đều yên lặng nhường chỗ cho những âm thanh réo rắt, dồn dập phát ra từ sân khấu.

Tác phẩm được trình tấu đêm nay là những nhạc tấu khúc nổi tiếng của tác giả: Weber, Beethoven, Debussy, Mozart, V. Monti, Vieuxtemps, Oudrid... Được đề ý nhất là những tấu khúc: Variations sur un thème de Mozart (của F.Son), Danse Arabe (của L. Marravilla), Los sitios de zaragosa (Oudrid) và

Concerto số 4 (của Mozart). Nhạc Sinh nổi bật nhất là cô Quách-Sặc-Thông đàn Piano.

Khi chương trình gần mãn thì đột nhiên đèn trong phòng phụt tắt, cuộc trình diễn phải ngưng lại mười phút để chờ đốt đèn dầu và cô Quách-Sặc-Thông cố đánh nốt những phím đàn cuối cùng để chấm dứt đêm nhạc thính phòng vào lúc 22 giờ 35 giữa không khí ướt át bởi cơn mưa tầm tã bên ngoài.

TRIỂN LÃM VIỆT NAM THANH - ĐAN HỌA

Tại Câu lạc bộ Báo chí số 15 đường Lê Lợi-Sàigòn, họa sĩ Trọng Nội (Môn Quốc họa) đã mở cửa phòng triển lãm của ông vào ngày 5-10-1970. Buổi lễ khai mạc được đặt dưới sự chủ tọa của ông Ngô Khắc Tĩnh, Tổng Trưởng Bộ Thông Tin.

Màu sắc trong tranh của Trọng Nội là màu sắc đơn giản của tranh thủy mặc, tuy nhiên với lần triển lãm này, Trọng Nội đã thấy khác xa với những lần trước (ảnh hưởng tranh Tàu đã mờ dần), đó là một thứ thủy mặc biến thái để đi gần lại với cái gì gọi là dân tộc tính hơn. Hẳn nhiên, bởi Trọng Nội đã cố gắng mở đường cho một khuynh hướng hội họa mới mà ông gọi là Quốc họa.

Bước vào phòng tranh giới thưởng ngoạn cảm thấy như bao trùm bởi không khí thật gần gũi, thân mật với: Hoa thủy Tiên (số 28, 34, 35), Bông sứ (số 3), Bông Gạo (số 5), Trâu (số 15 và 32), Tát nước (số 12), Giã Gạo (số 17)... cùng với vài bức tranh vẽ phong cảnh mà đề tài là những chất liệu sống như: Dinh gia Long, lăng Lê văn Duyệt, Chợ Cầu Ông Lãnh, Chùa Xá Lợi, Chùa Thiên Mụ.

Trong kỳ triển lãm lần này, Trọng Nội đã trưng bày

tất cả là 37 bức, từ kích thước nhỏ nhất đến lớn nhất, trong ấy có bức số 1 và số 2 là đáng kể nhất về kích thước (cỡ 15 x 40) cũng như giá trị nghệ thuật. Đề tài của hai bức tranh này rút ra từ nhân vật lịch sử Việt Nam khi lập quốc.

Phòng tranh sẽ mở cửa cho đến hết ngày 15-10-70.

TRIỂN LÃM TRANH PHẠM ĐÌNH KHƯƠNG

Phòng tranh của họa sĩ Phạm Đình Khương đã khai mạc vào ngày 19.9.1970 tại Trung Tâm văn hóa Bình Định và sẽ kéo dài trong một tuần lễ. Trong dịp này, khán giả được xem 40 họa phẩm từ cỡ 45 x 45 đến 100 x 140. Tiếc rằng ánh sáng trong phòng không được khả quan lắm, đã làm một số khán giả vất vả vì phải thay đổi vị trí đứng luôn trước một tác phẩm.

Về phương diện kỹ thuật, người viết nghĩ nên trích lại sau đây nhận xét của giáo sư Vĩnh Phối, giám đốc trường Mỹ thuật Huế... «Họa sĩ đang trên bước đường tìm kiếm cho chính mình một cá tính riêng biệt chưa được đồng nhất, bởi vậy chúng ta nhận thấy trong số 40 tác phẩm được trưng bày có nhiều đường lối môn phái khác biệt như Ấn Tượng, Dã thú, Biểu hiện v.v... Chúng ta khó có thể liệt họa sĩ vào môn phái nào. Tuy nhiên những bút pháp: nét bút, đường bay mạnh bạo, chững chạc, đã bay lượn chấm phá trên khung vải cùng những ấn tượng, màu sắc sáng tối, đường nét tạo hình mà họa sĩ thực hiện trên tranh là do những tiềm năng say mê và kinh nghiệm kỹ thuật trong nghề nghiệp. Tác giả đã cố thực hiện những cái gì tiềm ẩn trong tâm can trên bước đường sáng tạo và tìm kiếm vẻ đẹp nghệ thuật theo một quan niệm Đẹp độc đáo của chính bản thân mình, mà họa sĩ muốn quần chúng hóa sự đẹp đó».

Được biết họa sĩ Phạm Đình Khương sinh năm 1946 tại An Nhơn, Bình Định vừa tốt nghiệp Cao Đẳng Mỹ thuật.

Huế (1970), từng tham dự nhiều cuộc triển lãm hội họa và điêu khắc vào các năm 1968 và 1970 tại phòng Thông Tin Huế.

Cũng trong dịp đi xem tranh này, người viết có tiếp xúc với họa sĩ Phạm Đình Khương và được biết sau cuộc triển lãm mùa thu 1970 tại đây, cho đến bây giờ, anh chưa có ý định tổ chức cuộc triển lãm lại các nơi khác. Khi được hỏi, anh có hào hứng về những sáng tác, họa sĩ mỉm cười «tôi nghĩ đến những tác phẩm sẽ thực hiện».

Trong không khí uể oải của một thành phố mà người ta nghe nói đến đô la xanh, đô la đỏ, hàng lậu, rác rến nhiều hơn là tin tức một cuốn sách vừa xuất bản, một phòng tranh mới khai mạc; người viết nghĩ cuộc triển lãm hội họa của Phạm Đình Khương là một luồng gió hiếm hoi thổi vào đời sống thường xuyên chảy mồ hôi vì mãi chạy đua với mặt trời và những mưu toan choáng ngập tim óc... Đó không phải là điều kỳ hóa lắm sao?

CHÂU PHAN

LA CAUSE DU PEUPLE RA TÒA QUAN LỚN

Jean Paul Sartre, Tác giả quyền sách mới xuất bản: La Cause du peuple, bị tòa án an ninh Pháp mời hầu tòa vì nội dung cuốn sách trên có tính cách thân Mao, làm sáo trộn an ninh quốc gia. Mặc dầu được tòa án mời với tính cách nhân chứng, nhưng ông cứ nằng nặc đòi làm bị cáo thôi. Cuối cùng mấy ông tòa quan lớn Pháp «sợ quá» đề cho ông tự do ra về. Nhà triết học hiện sinh trăm tư rất nhiều trên đường về, tiếc rẽ một cơ hội... ở tù.

Đây là một thành tích mới của Jean Paul Sartre sau thành tích từ chối giải Nobel văn chương năm 1964. Sartre quả không hổ danh nhà văn nghệ dẫn thân số 1.

TIN GIẢI VĂN CHƯƠNG NOBEL 1970.

— Giải văn chương Hòa Bình năm nay lọt vào tay nhà văn Nga Alexander Solzenitsyn. Như vậy, Nga Sô có hai nhà văn đoạt giải thưởng. Trước đó là Boris Pasternak. Theo quyết định của ban giám khảo Hàn Lâm Viện Thụy Điển chọn tác phẩm «cancer ward», «First Circle», «A Day in the life of Ivan Denissovitch» của Alexander Solzenitsyn. Vì, ông đã thể hiện «sức mạnh đạo đức», «Truyền thống thiết yếu của nền văn chương Nga». — Kỳ này, giải văn chương Nobel trị giá 400 ngàn Thụy Kim (khoảng 80 ngàn Mỹ Kim).

Ngày 10. 12. 1970 sẽ là ngày chính thức phát giải thưởng văn chương Hòa Bình tại kinh đô Thụy Điển. Và do quốc vương Gustave Adolf trao tặng. Alexander Solzenitsyn sẽ đích thân sang Thụy Điển nhận giải mặc dù sức khỏe của ông không được sung túc.

mền chúc 2 Dược sĩ:

NGUYỄN HỒ

VŨ THỊ KHÁNH CẦN

trọn đời yêu nhau

YẾN — TRÍ — THANH

NHÀ THUỐC GÁC TRUNG TÂM

**D.S. TRẦN HỮU DŨNG
SỐ 4, HOÀNG DIỆU — ĐÀ NẴNG**

- TIẾP ĐÃI LỊCH SỰ**
- CHÌU LÒNG QUÍ KHÁCH**
- ĐẦY ĐỦ THUỐC MEN**
- GIÁ CẢ PHẢI CHĂNG**

NHÓM CHỦ TRƯỞNG

LŨ KIỀU * NGUYỄN MINH * TRẦN
HỮU NGŨ * LÊ KÝ THƯƠNG * NGUY
NGŨ * TRẦN HỮU LỤC * LŨ QUỲNH
* THỤY VĂN * VÕ TÂN KHANH *
HỒ THỦY GIỮ * NGUYỄN MẬU HƯNG
* ĐỖ NGHÊ * HỒ NGUYỄN HÁN *
TRẦN HOÀI THU *

Ý THỨC

BẢN NGUYỆT SAN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

TRONG NHỮNG SỐ TỚI

MƯỜNG MẢN : CÁNH CỬA ĐÓNG * TRẦN HỮU
LỤC : ÁM ẢNH * NGUYỄN MINH : TỪ QUÂN Y
VIỆN NGUYỄN HUỆ * TRẦN HOÀI THƯ : NHƯ
ƠN PHƯỚC THÁNH * HỒ MINH DŨNG : NHỮNG
LỚP MÂY PHAI * PHAN TẤN UẦN : TRÊN SỢI
TÓC BUỒN * LỮ KIỀU : KỊCH.

LÊ KÝ THƯƠNG * HUY TƯỜNG * THÁI NGỌC
SAN * VÕ TẤN KHANH * LUÂN HOÁN * CHU
TRÂM NGUYỄN MINH.

MỘT CHỖ CHUNG

VIẾT VỀ NGÀY 1-11-1963

THƠ ĐIÊN : ĐỖ NGHE đọc * XUÔI GIÒNG :
ERNESTO « CHE » GUEVARA * PHÒNG VẤN : HỌA
SĨ VỊ Ý.

GIÁ : 50\$

